

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

16/03/2026 – 20/03/2026

Khởi Nghiên cứu



Trụ sở CTCP Chứng khoán MB
Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7304 5688 | Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

Chiến lược Thị Trường: Nhịp Điều chỉnh Tạo Cơ Hội Mua



ÁP LỰC ĐIỀU CHỈNH TỪ VĨ MÔ TOÀN CẦU

Giá dầu vượt 100 USD/thùng

OIL

Rủi ro đình lạm (Stagflation) gia tăng. Xung đột Iran-Mỹ gây áp lực lên lạm phát.

Áp lực lãi suất từ Fed.

Khả năng Fed hạ lãi suất trong năm 2026 giảm mạnh do lạm phát leo thang.

VN-Index giảm -15% từ vùng đỉnh

Chỉ số mất 286 điểm trong thời gian ngắn, hiện đứng ở mức 1.696,24 điểm

CƠ HỘI TÍCH LŨY VÀ CHIẾN LƯỢC GIẢI NGÂN



Lãnh đạo doanh nghiệp

Khối ngoại

Dòng tiền nội bộ và khối ngoại nhập cuộc.

Lãnh đạo doanh nghiệp đăng ký mua gom hơn 3.000 tỷ đồng cổ phiếu.



Dầu khí

BDS dân cư

Đầu tư công

Sự dịch chuyển sang nhóm Midcap và Smallcap.

Dòng tiền chuyển từ dầu khí sang BDS dân cư và Đầu tư công.

Chiến lược giải ngân



Mua thăm dò tại vùng hỗ trợ 1.600 - 1.650.

Ưu tiên các nhóm ngành phân hóa tích cực như BĐS, Chứng khoán, Bảo hiểm.

Chỉ số/Nhóm ngành	Biến động tuần	Trạng thái dòng tiền
VN-Index	-4,05%	Đang kiểm định vùng 1.650 điểm
Đầu tư công	+6,1%	Phục hồi mạnh từ đáy
Khối ngoại	+1.153 tỷ đồng	Mua ròng trở lại sau 2 tuần

Nhịp điều chỉnh tạo cơ hội mua

- **Thị trường chứng khoán toàn cầu** đồng loạt giảm điểm sau 2 tuần xung đột tại Iran khiến các nhà đầu tư trên toàn thế giới phải đối mặt với những thách thức lớn. Các thị trường chứng khoán chủ chốt ở Châu Á tiếp tục chịu tác động nặng nề nhất: Nhật bản, Hàn Quốc giảm lần lượt -3,2% và -1,8%. Ở thị trường chứng khoán Mỹ, S&P 500 giảm 1,6%; Dow Jones trượt 2%; và Nasdaq giảm 1,3%. Nguồn áp lực giảm điểm chính đối với chứng khoán Mỹ vẫn là giá dầu tăng cao và giữa lúc giá dầu tăng cao, các số liệu kinh tế Mỹ trong tuần vừa qua cũng làm gia tăng thêm mối lo ngại rằng nền kinh tế lớn nhất thế giới có thể rơi vào tình trạng đình lạm (stagflation). Rủi ro lạm phát leo thang cũng làm suy yếu khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) hạ lãi suất trong năm nay, khiến áp lực giảm càng đè nặng lên giá cổ phiếu. Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của công ty quản lý sản giao dịch CME Group, các nhà giao dịch đang đặt cược khả năng trên 99% Fed giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp chính sách tiền tệ diễn ra vào ngày thứ Ba và thứ Tư tuần tới. Khả năng Fed hạ lãi suất trong cuộc họp tháng 9 cũng chỉ ở mức 37%.
- **Trên thị trường hàng hóa:** giá dầu đóng cửa trên mức 100 USD/thùng, hoàn tất một tuần tăng khoảng 10%, sau khi tăng khoảng 30% trong tuần trước. Một cuộc chiến giành giật các lô hàng khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG) đã diễn ra giữa các khách mua ở châu Á và châu Âu, khi eo biển Hormuz đóng cửa làm gián đoạn dòng chảy LNG từ Vùng Vịnh ra thế giới. Trong khi đó, giá vàng thế giới giảm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (13/3), hoàn tất tuần giảm thứ hai liên tiếp, dưới sức ép từ xu hướng tăng giá của đồng USD và sự suy giảm của kỳ vọng giảm lãi suất.
- **Đối với thị trường trong nước:** Chỉ số Vn-Index giảm 2 tuần liên tiếp, biên độ dao động 107 điểm, để mất ngưỡng 1.700 điểm và nằm trong các chỉ số sụt mạnh nhất kể từ xung đột Mỹ - Iran. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.696,24 điểm, giảm -71,6 điểm (-4,05%) dưới sức ép của một số cổ phiếu lớn như: VIC (-19,5 điểm), GAS (-10,4 điểm), VCB (-4,6 điểm), BID (-4,3 điểm), Cả tuần, chỉ số VN30 giảm -2,7% trong khi Midcap và Smallcap cũng giảm lần lượt -1,8% và -3,5%.
- **Độ rộng thị trường** cho thấy tiếp tục là một tuần giảm trên diện rộng nhưng đáng

chú ý là sự phục hồi của các nhóm cổ phiếu như: Đầu tư công (+6,1%), BĐS dân cư (+2,1%), Hóa chất (+1,4%), ... trong khi nhóm cổ phiếu giảm mạnh gồm: Dầu khí (-14,3%), Viettel (-10,2%), Chứng khoán (-9,4%), v.v... Dù thị trường phục hồi từ ngưỡng 1.650 điểm nhưng Dầu khí và Chứng khoán vẫn đang bị bỏ lại phía sau.

Thanh khoản toàn thị trường tuần thứ 2 của tháng 3 đạt 37.193 tỷ đồng, giảm -20,3% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -21,8%, còn 33.908 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường nửa đầu tháng 3 đạt 41.923 tỷ đồng, tăng +31,7% với tháng 2/2026 và +84% so với tháng 3/2025. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 37.500 tỷ đồng, tăng +29,7% so với mức bình quân năm 2025.

Khối ngoại mua ròng +1.153 tỷ đồng, cắt mạch bán ròng 2 tuần liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại vẫn bán ròng -19.837 tỷ đồng (~760 triệu USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: MWG (+1.536 tỷ đồng), VNM (+645 tỷ đồng), HPG (+493 tỷ đồng), trong khi bán ròng STB (-798 tỷ đồng), VHM (-493 tỷ đồng), VIC (-453 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng đối với các cổ phiếu như: VIB (+115 tỷ đồng), VCB (+114 tỷ đồng), VIX (+103 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: MSN (-102 tỷ đồng), MBB (-88 tỷ đồng), FPT (-83 tỷ đồng).

Nhịp điều chỉnh tạo cơ hội mua

- **Nhận định thị trường:** Xung đột tại Trung Đông leo thang đẩy giá dầu thô vượt ngưỡng 100 USD/thùng, bên cạnh đó mặt trận thương mại cũng không hề giảm sức nóng khi Mỹ có những động thái mới nhằm mục đích áp thuế quan lên hàng nhập khẩu. Hơn sau 2 tuần sau khi xung đột Mỹ - Iran diễn ra, các chỉ số chứng khoán Mỹ như S&P 500 giảm -3,6%, Dow Jones giảm -4,9%, chứng khoán khu vực Châu Âu sụt -6%, mức giảm mạnh thuộc về các thị trường Châu Á khi đây là khu vực chịu tác động nặng nề nhất với nguy cơ lạm phát gia tăng và chuỗi cung ứng bị đứt gãy: Chứng khoán Hàn Quốc giảm -12%, Nhật Bản sụt -8,5%, Đài Loan -5,2%, Việt Nam -9,8%, v.v... Những gián đoạn do xung đột Mỹ - Iran đang đặt ra những thách thức lớn đối với nền kinh tế toàn cầu cả về lạm phát, lãi suất, chính sách tiền tệ, chuỗi cung ứng... Trong bối cảnh đó, các nhà hoạch định chính sách tích cực tìm kiếm các biện pháp ứng phó để giảm thiểu tác động. Trên thị trường năng lượng, tổ chức Năng lượng Thế giới (IEA) thông báo các nước thành viên nhất trí xả 400 triệu thùng dầu từ kho dự trữ khẩn cấp, nhằm đối phó gián đoạn nguồn cung do xung đột tại Trung Đông. Bên cạnh đó, Nhật Bản cũng xả kho dự trữ dầu để giảm áp lực giá năng lượng và từ đầu tuần tới, Mỹ sẽ giải phóng hơn 170 triệu thùng dầu từ kho dự trữ trong vòng 120 ngày để hạ nhiệt thị trường.
- **Thị trường trong nước** chiếu sáng khá mạnh với cú sốc xung đột Trung Đông khi chỉ số Vn-Index giảm -266 điểm (tức mất gần -14%) chỉ trong 2 tuần và đã giảm -286 điểm (-15%) kể từ đỉnh. Tận dụng nhịp điều chỉnh chỉ trong thời gian ngắn, nhiều lãnh đạo và người nhà đã đăng ký mua gom hàng nghìn tỷ cổ phiếu. Ước tính 14 giao dịch nội bộ có thể diễn ra trong một tháng tới với tổng số tiền khoảng 3.062 tỷ đồng, tính theo thị giá các cổ phiếu ngày 11/3. Thương vụ đáng chú ý nhất là của ông Trần Vũ Minh, con trai của ông Trần Đình Long, Chủ tịch tập đoàn Hòa Phát. Doanh nhân này dự kiến chi khoảng 1.300 tỷ đồng để "gom" 50 triệu cổ phiếu HPG sau khi thị giá HPG hôm 9/3 xuống đáy 6 tháng.
- **Về các dòng tiền và cổ phiếu:** Tuần vừa qua, giá dầu tăng +10% nhưng nhóm cổ phiếu Dầu khí giảm -14,3%, trong đó PLX (-21,94%), GAS (-18,11%), PVS (-

21,57%), v.v..., mức giảm khá mạnh khiến nhóm cổ phiếu này vẫn nằm dưới ngưỡng 1.650 điểm (đáy của phiên giảm kỷ lục -115 điểm của Vn-Index ngày 9/3 vừa qua). Dù giảm mạnh trong tuần vừa qua nhưng nhóm Dầu khí đang có mức tăng tốt nhất thị trường ở thời điểm hiện tại (+51% từ đầu năm). Ngoài nhóm Dầu khí thì nhóm Phân bón cũng chịu áp lực chốt lời khá mạnh ở phiên cuối tuần. Tín hiệu này cho thấy dòng tiền đầu cơ đang có sự dịch chuyển từ nhóm cổ phiếu tăng nóng gần đây sang bắt đáy nhóm cổ phiếu giảm khá mạnh trước đó như: BĐS dân cư (TCH, NLG, KDH, HDG, NVL, CII, TAL) hay Đầu tư công (VCG, HHV, FCN, LCG, KSB). Đây đều là nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, là nhóm cổ phiếu có mức phục hồi mạnh nhất kể từ đáy tuần vừa qua (1.650 điểm): Midcap hồi +5% trong khi VN30 (+4,1%), Smallcap (+2,7%) và Vn-Index (+2,6%). Với hoạt động tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETF định kỳ quý 1/2026 khi nhóm Bluechips bị bán, dòng tiền nhiều khả năng sẽ tìm đến cơ hội ở nhóm Midcap và Smallcap khi một số cổ phiếu đã giảm về vùng đáy thuế quan hồi tháng 4 hoặc tháng 5/2025. Với sự dịch chuyển dòng tiền như vậy, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ khó tăng mạnh, thậm chí chỉ số vẫn có thể điều chỉnh thêm để kiểm định lại vùng hỗ trợ như 1.650 điểm hoặc thấp hơn nhưng cổ phiếu sẽ có sự phân hóa tốt hơn.

Về kỹ thuật: Xu hướng tăng dài hạn của thị trường vẫn tiếp diễn chừng nào cận dưới vùng tích lũy kéo dài 4 tháng cuối năm 2025 (1.600 điểm) chưa bị xuyên thủng. Trong ngắn hạn, thị trường đang trong nhịp giảm khi chỉ số để mất các ngưỡng trung bình hay được quan sát như MA20, MA50, ... hỗ trợ ngắn hạn 1.650 điểm, kháng cự 1.750 điểm.

Rủi ro: lãi suất huy động, lạm phát gia tăng khi giá xăng trong nước đã tăng từ 30%.

Chiến lược giao dịch: Thị trường có thể điều chỉnh thêm nhưng cổ phiếu đang cho thấy có sự phân hóa tích cực, tức không giảm đồng loạt như trước. Có thể mua thăm dò đối với cổ phiếu trong nhóm vừa và nhỏ như BĐS, Chứng khoán, Đầu tư công, Bảo hiểm, Ngân hàng.

Danh Mục Cổ Phiếu Khuyến Nghị: Triển Vọng Tăng Trưởng 2025-2027



Bản tóm tắt các mã cổ phiếu tiêu điểm từ báo cáo phân tích của MBS, tập trung vào các doanh nghiệp có nền tảng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ, sự hồi phục của biên lãi thuần (NIM) và chất lượng tài sản được cải thiện trong giai đoạn 2025-2027.

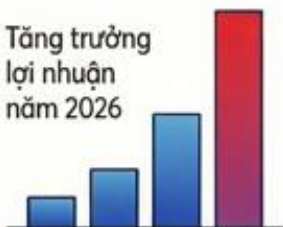
Tiêu Điểm Nhóm Ngân Hàng

Lợi nhuận 2026-27
tăng trưởng trên 16%



TPB: Giá mục tiêu 21.000 VND
nhờ thu nhập lãi thuần hồi phục.

Tăng trưởng
lợi nhuận
năm 2026



VIB: Áp lực nợ xấu giảm dần
và định giá P/B đang ở vùng thấp lịch sử.

Kỳ vọng tăng trưởng
tín dụng trên 13%/năm



BID: Giá mục tiêu 55.500 VND
kết hợp cải thiện chất lượng tài sản.

Tiêu Điểm Bán Lẻ & Dầu Khí

Lợi nhuận ròng 2025
dự kiến tăng 89%



MWG: Giá mục tiêu 118.300 VND
khí chuỗi Bách Hóa Xanh thành công.

Tổng hợp khuyến nghị và giá mục tiêu

Mã Cổ Phiếu	Khuyến Nghị	Giá Mục Tiêu (VND)
TPB	KHẢ QUAN	21.000
MWG	KHẢ QUAN	118.300
BID	KHẢ QUAN	55.500

Lợi nhuận 2025 đạt
1.821 tỷ đồng



Tăng trưởng
70,2%

PVS: Giá mục tiêu 54.900 VND
Duy trì nội lực với backlog dự án lớn,
điểm rơi doanh thu tập trung vào 2026.

MWG

Khuyến nghị:
KHẢ QUAN

Giá mục tiêu:
118.300 VNĐ

Mức Nền Lợi Nhuận Mới

Năm 2025: Lợi nhuận ròng tăng **89%** svck (nhờ TGDD/DMX và BHX phục hồi mạnh).



Bách Hóa Xanh
(+58% CAGR) &
TGDD/DMX
(+13% CAGR)



An Khang
(Thoát lỗ)



**Lợi nhuận
ròng MWG**
(+20% CAGR)



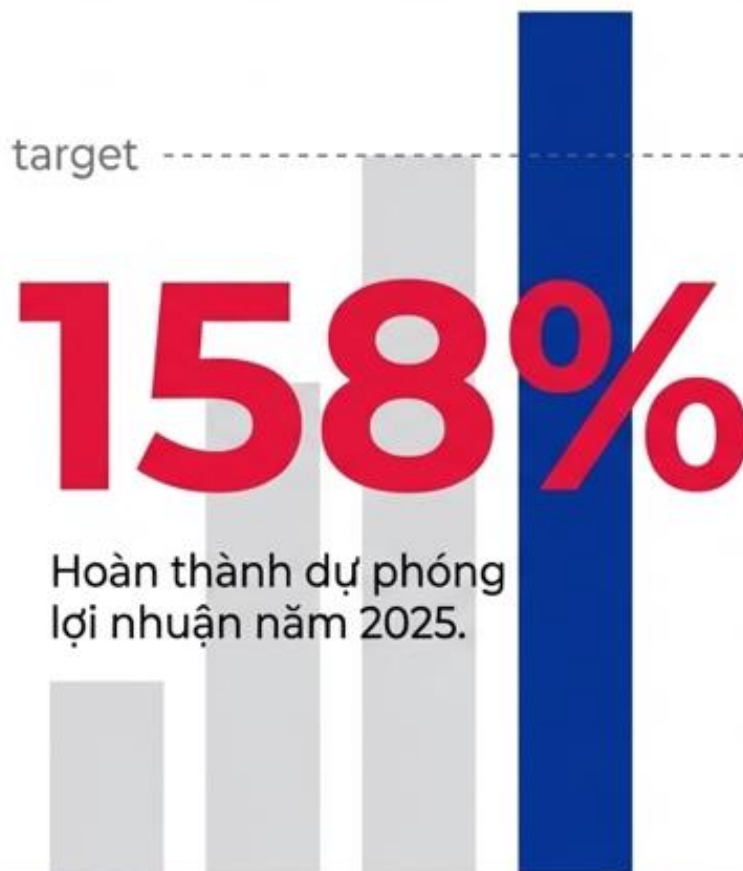
PVS

Khuyến nghị:
KHẢ QUAN

Giá mục tiêu:

54.900
VNĐ

Âm Thầm Nhưng Đầy Nội Lực



Đột phá 2025: Lợi nhuận cả năm đạt 1.821 tỷ (+70.2% svck), Q4 đạt 806 tỷ (+83.8% svck) nhờ biên lợi nhuận M&C cải thiện tích cực.

Động lực 2026-2027: Backlog các dự án M&C duy trì mạnh mẽ.

Điểm rơi 2026: Doanh thu bùng nổ, kỳ vọng lợi nhuận đạt 1.967 - 1.973 tỷ đồng.

Điểm Đến Đầu Tư: Triển Vọng Nhóm Cổ Phiếu Ngân Hàng

Dựa trên báo cáo MBS, các ngân hàng BID, TPB, VIB được đánh giá "Khả quan" nhờ cải thiện chất lượng tài sản, NIM và kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ (2024-2027).

Tiềm Năng Tăng Trưởng: BID & TPB



BID: Giá mục tiêu 55.500 VND

Tín dụng tăng trưởng ổn định trên 13%/năm với chất lượng tài sản cải thiện rõ rệt

TPB: Lợi nhuận kỳ vọng tăng trưởng >16%

Thu nhập lãi thuần phục hồi mạnh mẽ và chi phí tín dụng duy trì ở mức thấp

Điểm Nhấn Định Giá: VIB



VIB: Lợi nhuận dự kiến tăng trưởng >25%

Nhờ NIM hồi phục và nỗ lực tiết giảm chi phí trích lập dự phòng



Định giá P/B vùng thấp

Mức định giá hiện tại hấp dẫn khi so sánh với trung bình 3 năm gần nhất

BID

Khuyến Nghị: **KHẢ QUAN**
Giá Mục Tiêu: **55.500 VND**

TPB

Khuyến Nghị: **KHẢ QUAN**
Giá Mục Tiêu: **21.000 VND**

VIB

Khuyến Nghị: **KHẢ QUAN**
Giá Mục Tiêu: **Đang cập nhật**

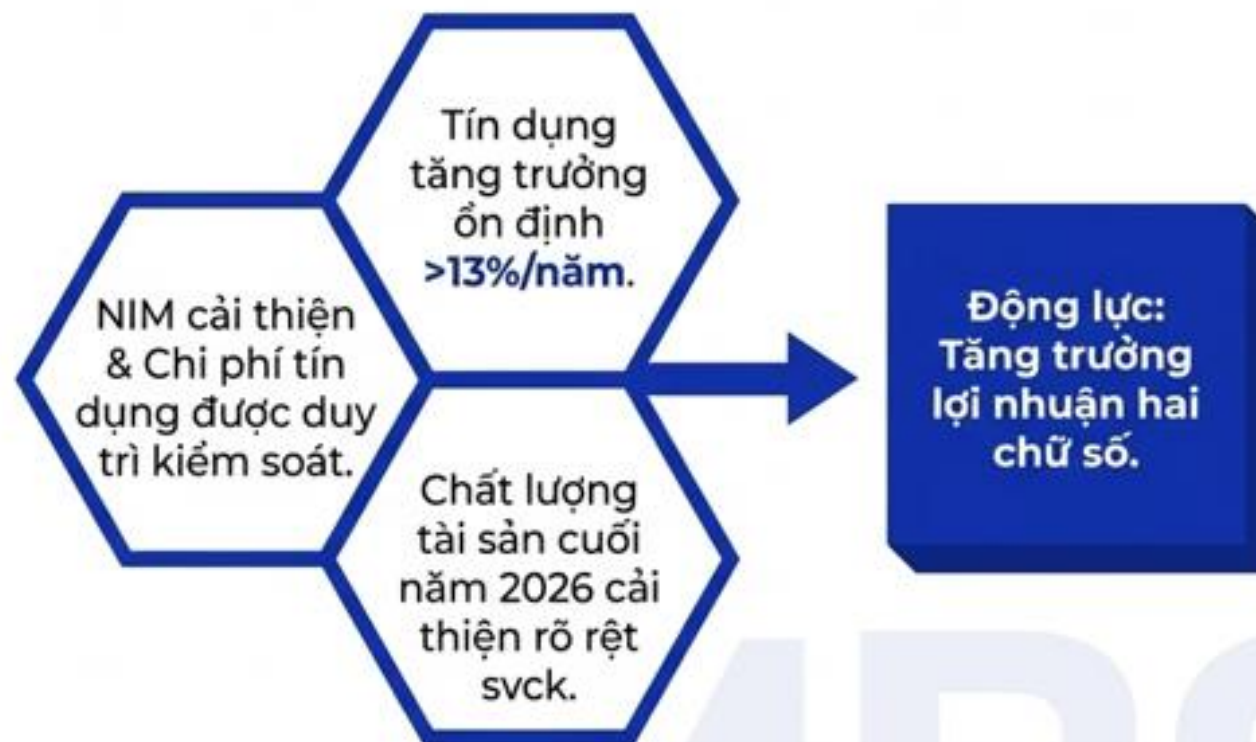
BID

Khuyến nghị: **KHẢ QUAN**

Giá mục tiêu:

55.500 VNĐ

Cơ Hội Tích Lũy Sau Điều Chỉnh



TPB

Khuyến nghị: **KHẢ QUAN**

Giá mục tiêu:

21.000 VNĐ

Ổn Định Tăng Trưởng & Cải Thiện Tài Sản

>16% *svck*

Kỳ vọng tăng trưởng Lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2026-2027.

Thu nhập lãi
thuần phục hồi
mạnh mẽ.



Mặt bằng chi phí
tín dụng duy trì
ở mức thấp.



Chất lượng tài sản tiếp tục đà phục hồi bền vững.

VIB

Khuyến nghị:
KHẢ QUAN

**Điểm nhấn:
Định giá P/B
vùng thấp**








(so với trung bình 3 năm)

Triển Vọng Lợi Nhuận Khả Quan

Tăng trưởng 2026: Lợi nhuận dự kiến **>25%** nhờ NIM hồi phục và tiết giảm chi phí trích lập.

Rủi ro giảm thiểu: Áp lực nợ xấu không còn lớn từ 2026 nhờ nỗ lực trích lập và xử lý tích cực trong 2 năm gần nhất.



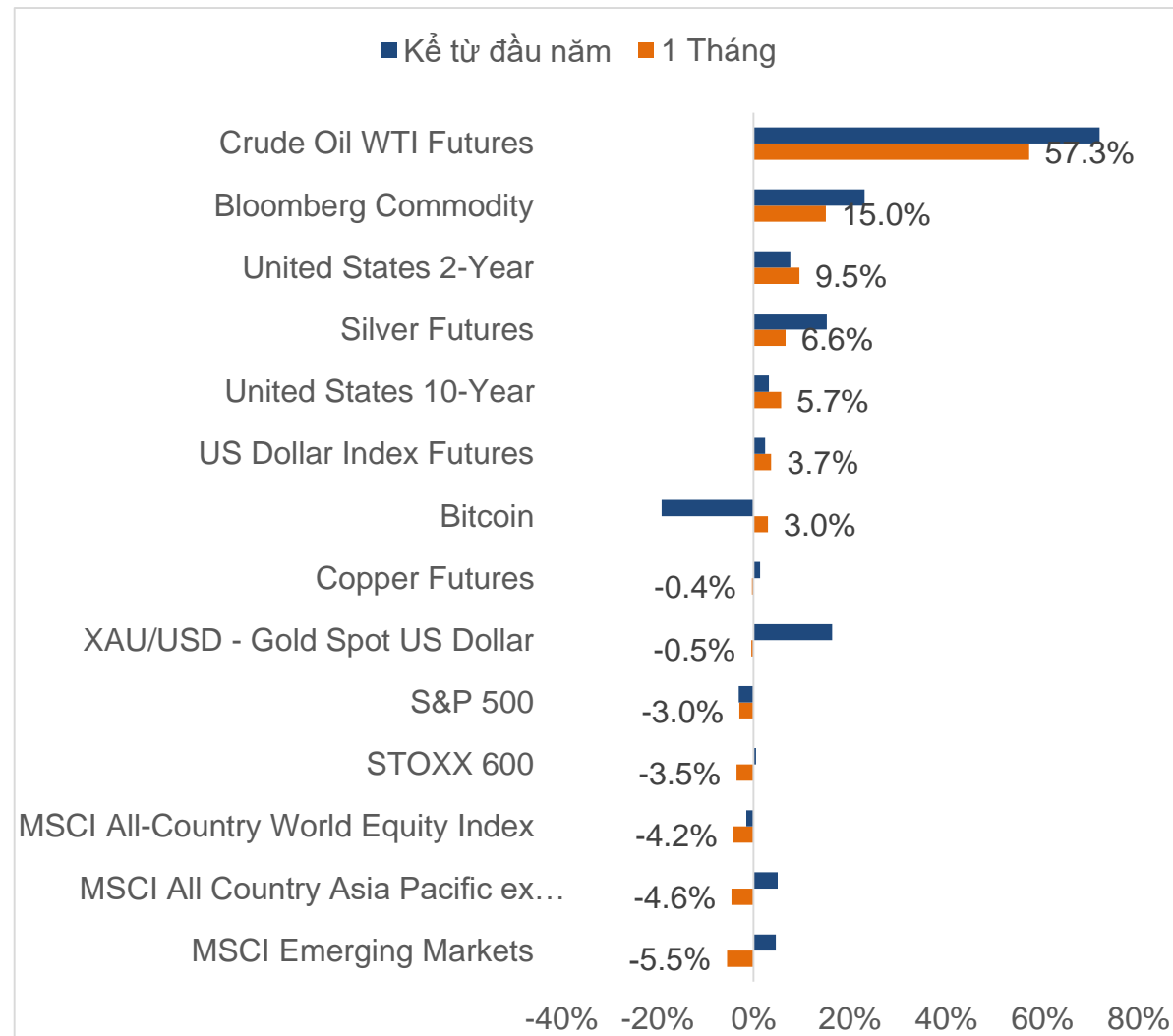
MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
<p>2</p>  <p>Chỉ số PMI sản xuất (tháng 2)</p>	<p>3</p>  <p>Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 2)</p>	<p>4</p>  <ul style="list-style-type: none"> Thay đổi việc làm phi nông nghiệp (tháng 2) Chỉ số PMI dịch vụ (tháng 2) 	<p>5</p>  <p>Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu</p>	<p>6</p>   <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội (tháng 2) Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 2) 	7	8
9	<p>10</p>  <p>Doanh số bán nhà hiện tại (tháng 2)</p>	<p>11</p>  <p>Chỉ số giá tiêu dùng CPI (tháng 2)</p>	12	<p>13</p>  <p>Chỉ số giá chi tiêu cá nhân PCE lõi (tháng 1)</p>	14	15
16	17	<p>18</p>  <p>Chỉ số giá tiêu dùng CPI (tháng 2)</p>	<p>19</p>  <p>Quyết định lãi suất của Fed</p>	20	21	22
23	<p>24</p>  <p>Chỉ số PMI sơ bộ (tháng 3)</p>	<p>25</p>  <p>Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2</p>	26	<p>27</p>  <p>Chỉ số tâm lí tiêu dùng của đại học Michigan (tháng 3)</p>	28	29
30	<p>31</p>  <p>Chỉ số niềm tin người tiêu dùng CB (tháng 2)</p>					

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	Từ thời điểm xung đột Mỹ - Iran
Global	999.21	-1.8%	-4.2%	-1.5%	-5.4%
Dow Jones	46,558.47	-2.0%	-5.9%	-3.1%	-4.9%
S&P 500	6,632.19	-1.6%	-3.0%	-3.1%	-3.6%
Europe	595.84	-0.5%	-3.5%	0.5%	-6.0%
Japanese	53,819.61	-3.2%	-6.4%	6.9%	-8.5%
Korea	5,487.24	-1.8%	-0.4%	30.2%	-12.1%
China	4,095.45	-0.7%	0.3%	3.2%	-1.6%
HongKong	25,465.60	-1.1%	-4.2%	-0.6%	-4.4%
Taiwan	33,581.86	-0.1%	-0.1%	16.0%	-5.2%
Indian	23,151.10	-5.3%	-9.1%	-11.4%	-8.1%
Singapore	4,842.27	-0.1%	-1.9%	4.2%	-3.1%
Malaysia	1,698.85	-1.1%	-2.3%	1.1%	-1.0%
Indonesia	7,137.21	-5.9%	-13.1%	-17.5%	-13.3%
Thailand	1,409.35	-0.1%	-1.5%	11.9%	-7.8%
Philippine	6,058.94	-4.1%	-5.1%	0.1%	-8.4%
Vn-Index	1,696.24	-4.1%	-7.0%	-5.0%	-9.8%
VN30	1,853.60	-2.7%	-8.2%	-8.7%	-10.1%
VN100	1,772.56	-2.5%	-6.9%	-7.6%	-9.0%
Vn Midcap	2,161.06	-1.8%	-3.7%	-2.5%	-6.0%
VN Smallcap	1,416.26	-3.5%	-5.0%	-4.0%	-6.7%
HNX-INDEX	245.84	-3.1%	-4.4%	-1.2%	-6.5%
Upcom-Index	124.75	-1.7%	-2.0%	3.1%	-3.5%

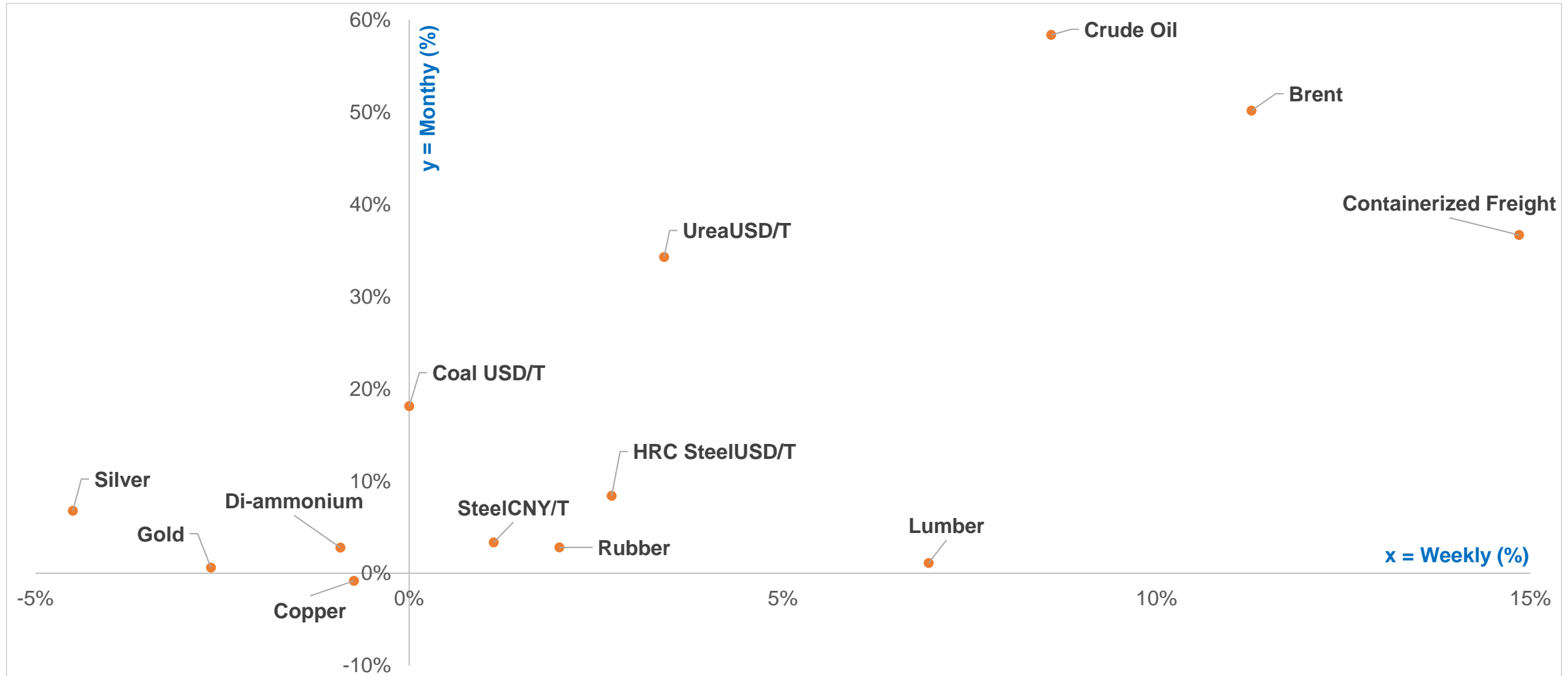
Nguồn: Update 15/03/2026, Investing, MBS Research

Hiệu suất của các nhóm tài sản



Nguồn: Update 15/03/2026, Investing, MBS Research

Hiệu suất của các hàng hóa (theo tuần và theo tháng)

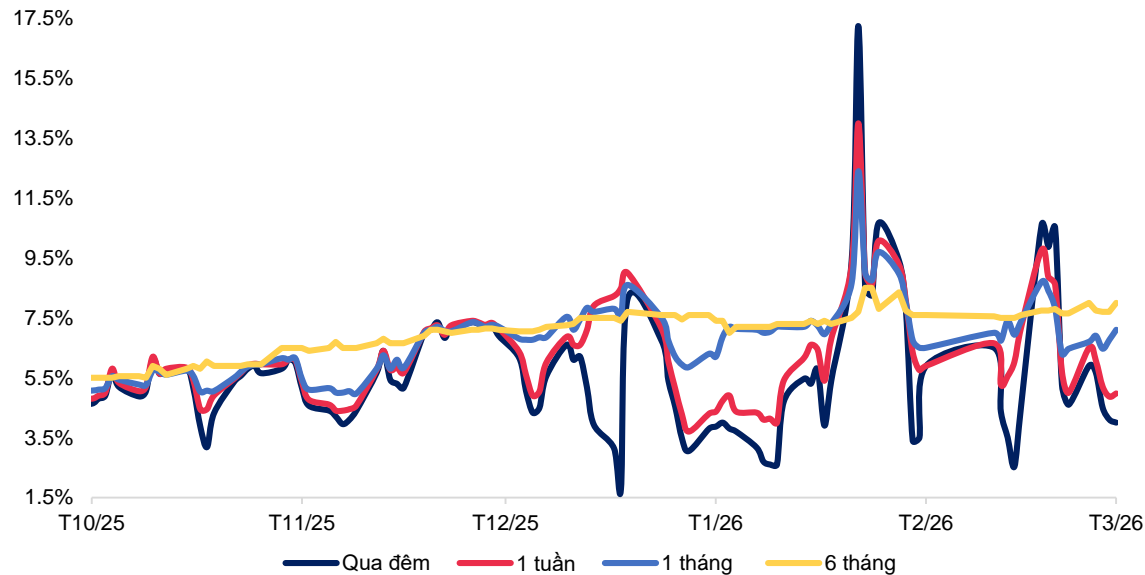


Nguồn: Update 15/03/2026, Investing, MBS Research

Lãi suất

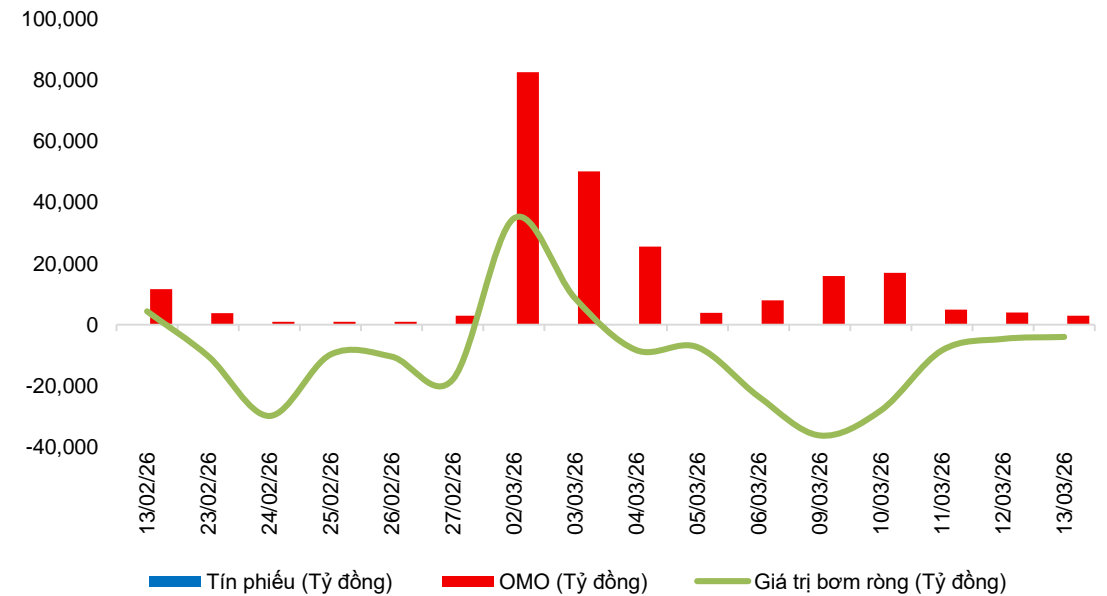
- Trong tuần 9/3 – 13/3, NHNN đã hút ròng 81.5 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có 45 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO với kỳ hạn từ 7 – 56 ngày và lãi suất 4.5%. Cùng với đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt 126.5 nghìn tỷ đồng. Qua đó, đưa lượng OMO lưu hành trong hệ thống xuống 327.4 nghìn tỷ đồng, mức thấp nhất kể từ đầu tháng 2.
- Tuần qua, lãi suất liên ngân hàng có xu hướng giảm ở các kỳ hạn ngắn và tăng nhẹ ở các kỳ hạn dài. Cụ thể, lãi suất qua đêm giảm 0.6 điểm phần trăm so với cuối tuần trước, về mức 4%. Diễn biến tương tự cũng ghi nhận ở kỳ hạn 1 tuần khi lãi suất giảm nhẹ 0.03 điểm phần trăm, về mức 4,98%. Ngược lại, kỳ hạn 1 tháng và 6 cùng đồng loạt tăng 0.3 – 0.6 điểm phần trăm, dao động quanh 7.1% – 8%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

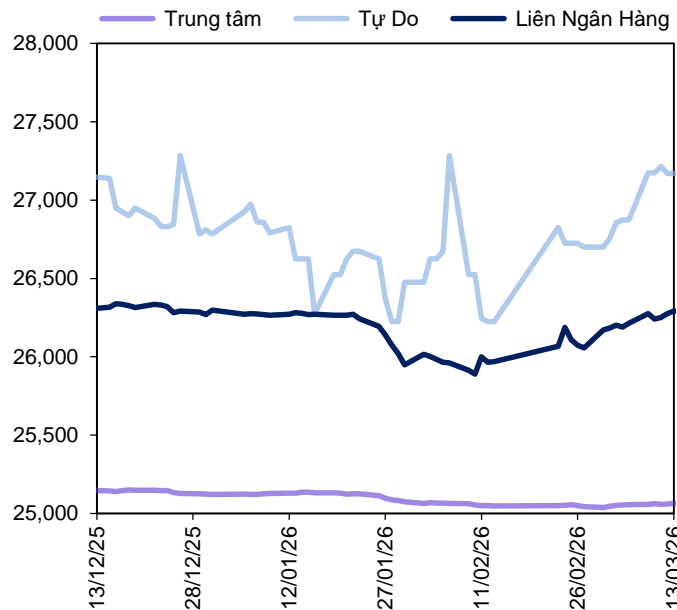


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

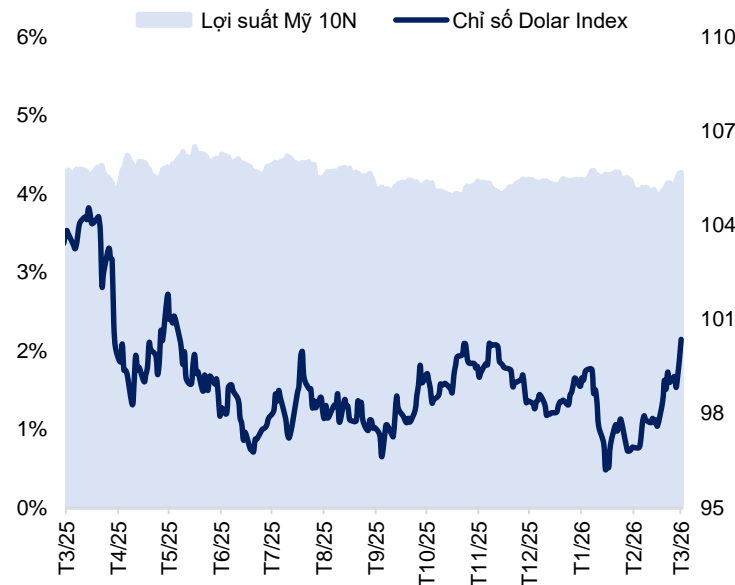
Chỉ số DXY chốt phiên thứ Sáu tại 100.36, mức cao nhất kể từ giữa tháng 5/2025 và ghi nhận tuần tăng thứ hai liên tiếp. Đồng bạc xanh tiếp tục thu hút dòng tiền trú ẩn an toàn trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị leo thang tại Trung Đông và triển vọng đạt được một giải pháp hòa bình trong ngắn hạn vẫn còn hạn chế. Bên cạnh đó, giá dầu phục hồi sau nhịp điều chỉnh và vẫn duy trì quanh mức cao nhất kể từ năm 2022, làm dấy lên lo ngại về áp lực lạm phát. Thị trường cũng đang hướng sự chú ý tới cuộc họp của Fed trong tuần tới. Theo công cụ CME FedWatch, xác suất Fed tiếp tục giữ nguyên lãi suất đang là 98.1%. Trong nước, tỷ giá USD/VND liên NH tăng 79 đồng so với cuối tuần trước, lên mức 26,293 VND/USD(+0.08% so với đầu năm). Tỷ giá trung tâm cũng được điều chỉnh tăng 8 đồng, lên mức 25,065 VND/USD(-0.23% so với đầu năm). Tương tự, tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 295 đồng, lên mức 27,170 VND/USD (+0.9% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND



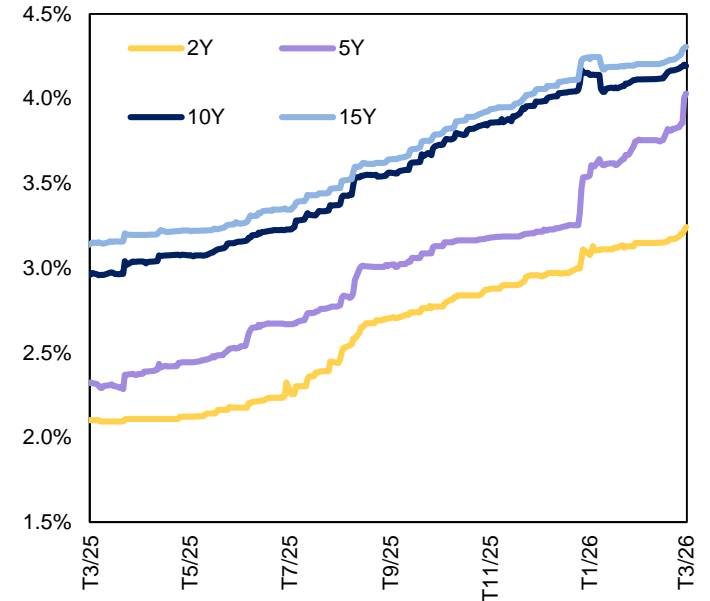
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP

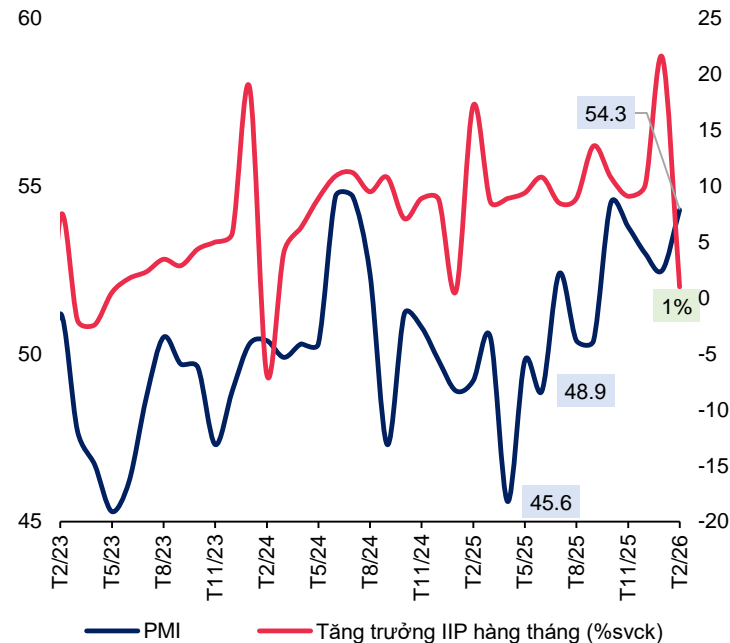


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

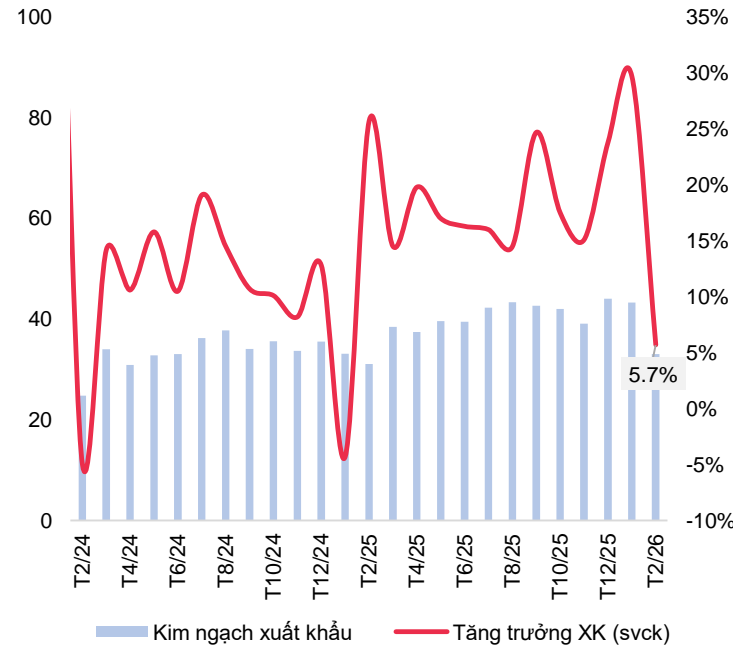
- Trong T2/26, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 33.06 tỷ USD (+5.7% svck), trong khi kim ngạch nhập khẩu ước đạt 34.1 tỷ USD (+4.4% svck). Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu tháng thứ ba liên tiếp, trị giá 1.04 tỷ USD. Lũy kế 2T26, cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 2.98 tỷ USD. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T2/26 ước tính giảm 18.4% so với tháng trước và tăng 1% svck do T2/26 có kỳ nghỉ Tết Nguyên đán nên số ngày làm việc ít hơn so với tháng trước và so với cùng kỳ. Chỉ số PMI tăng lên mức cao nhất trong 4 tháng khi đạt 54.3 điểm trong T2 trong bối cảnh số lượng đơn đặt hàng mới tăng tháng thứ 6 liên tiếp, và tốc độ tăng là nhanh nhất kể từ T10/25.
- Tốc độ tăng trưởng của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 8.5% svck trong T2, và lũy kế 2T26 tăng 7.9% svck (nếu loại trừ yếu tố giá tăng 4.5% svck).

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)



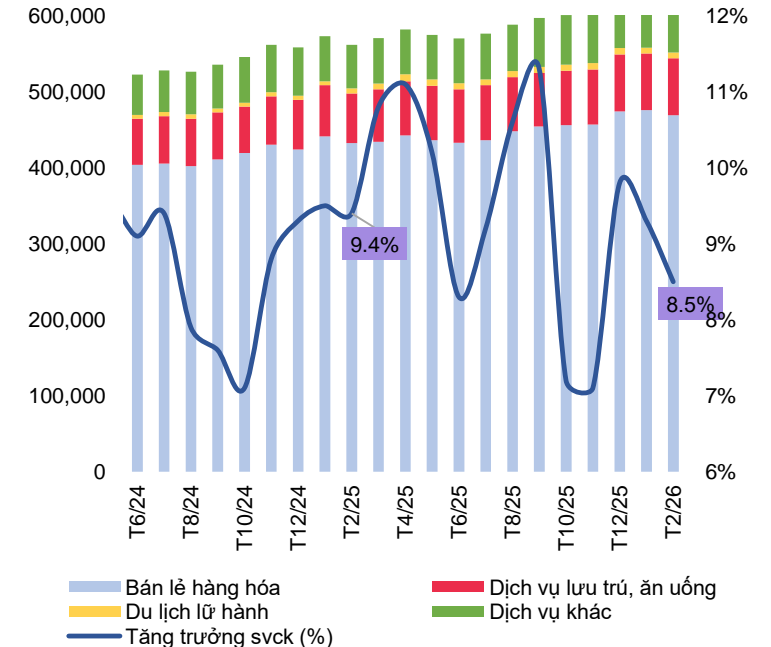
Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa qua các tháng (Tỷ USD)



Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng so với cùng kỳ năm trước (Tỷ USD)

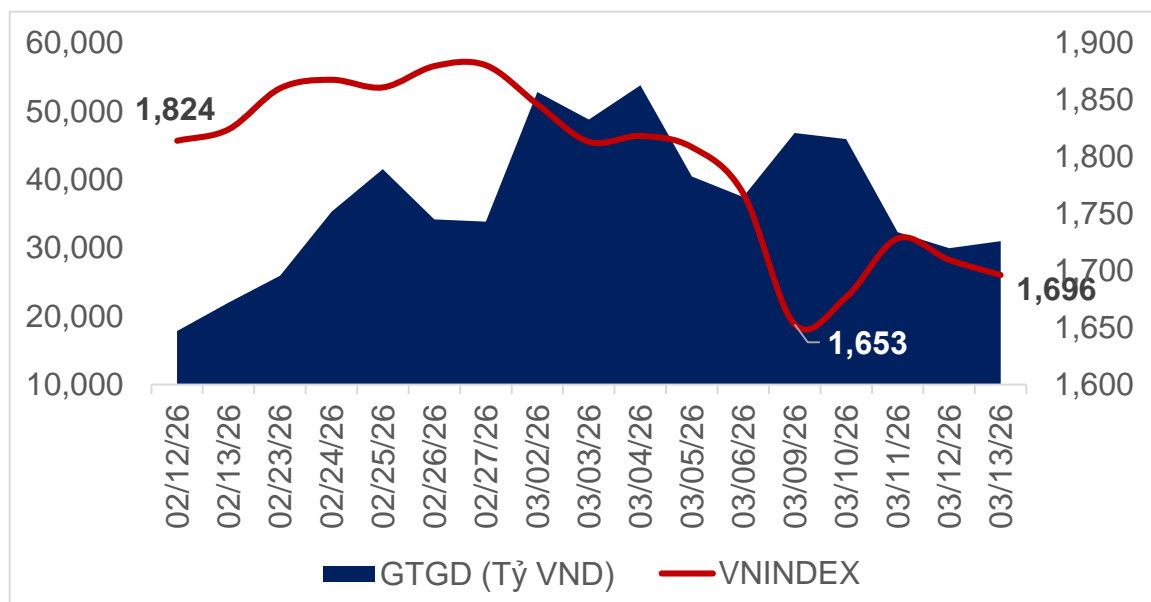


Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Chỉ số Vn-Index giảm 2 tuần liên tiếp, để mất ngưỡng 1.700 điểm và nằm trong các chỉ số sụt mạnh nhất kể từ xung đột Mỹ - Iran

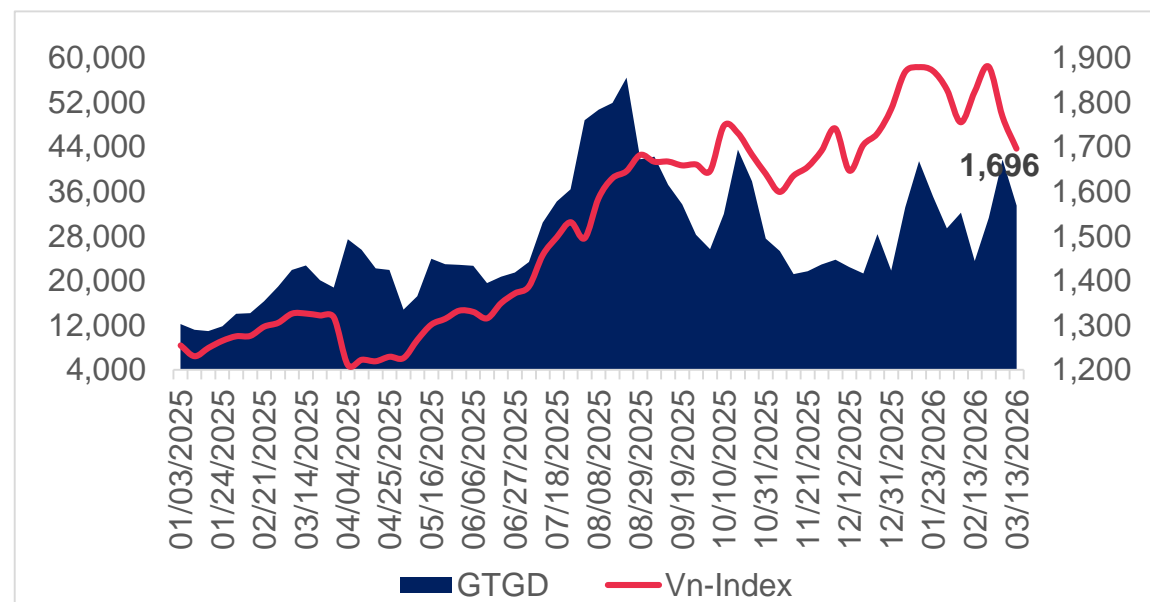
- Chỉ số Vn-Index giảm 2 tuần liên tiếp, biên độ dao động 107 điểm, để mất ngưỡng 1.700 điểm và nằm trong các chỉ số sụt mạnh nhất kể từ xung đột Mỹ - Iran. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.696,24 điểm, giảm -71,6 điểm (-4,05%) dưới sức ép của một số cổ phiếu lớn như: VIC (-19,5 điểm), GAS (-10,4 điểm), VCB (-4,6 điểm), BID (-4,3 điểm), Cả tuần, chỉ số VN30 giảm -2,7% trong khi Midcap và Smallcap cũng giảm lần lượt -1,8% và -3,5%. Độ rộng thị trường cho thấy tiếp tục là một tuần giảm trên diện rộng nhưng đáng chú ý là sự phục hồi của các nhóm cổ phiếu như: Đầu tư công (+6,1%), BĐS dân cư (+2,1%), Hóa chất (+1,4%), ... trong khi nhóm cổ phiếu giảm mạnh gồm: Dầu khí (-14,3%), Viettel (-10,2%), Chứng khoán (-9,4%), v.v... Dù thị trường phục hồi từ ngưỡng 1.650 điểm nhưng Dầu khí và Chứng khoán vẫn đang bị bỏ lại phía sau.
- Thanh khoản toàn thị trường tuần thứ 2 của tháng 3 đạt 37.193 tỷ đồng, giảm -20,3% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -21,8%, còn 33.908 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường nửa đầu tháng 3 đạt 41.923 tỷ đồng, tăng +31,7% với tháng 2/2026 và +84% so với tháng 3/2025. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 37.500 tỷ đồng, tăng +29,7% so với mức bình quân năm 2025.

Diễn biến chỉ số Vn-Index và thanh khoản (1 tháng, Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

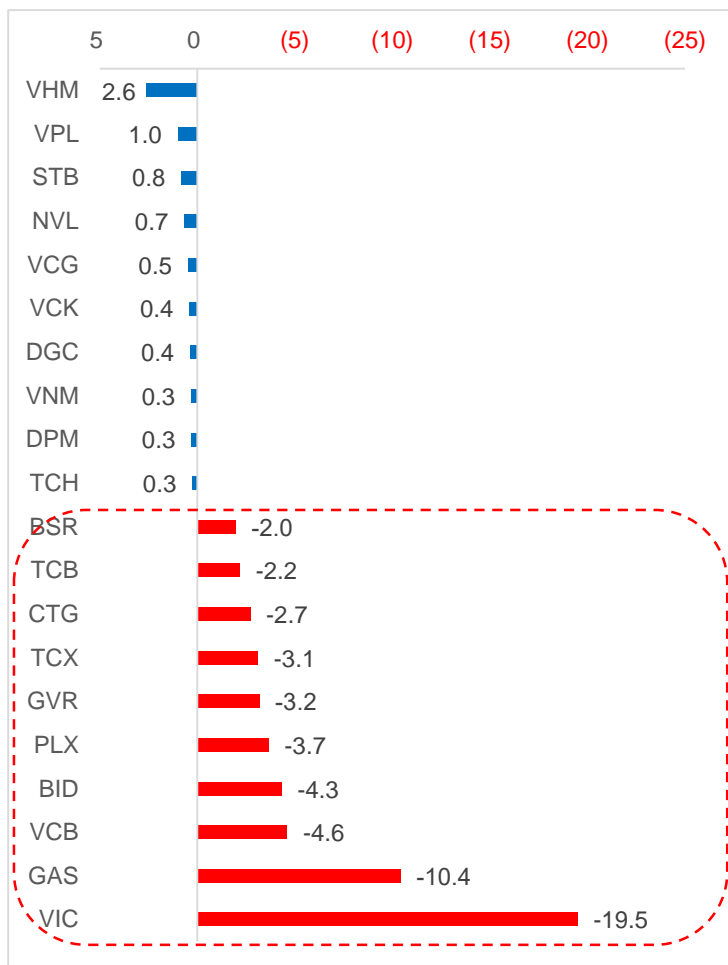
Diễn biến chỉ số Vn-index và thanh khoản (Theo tuần, Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

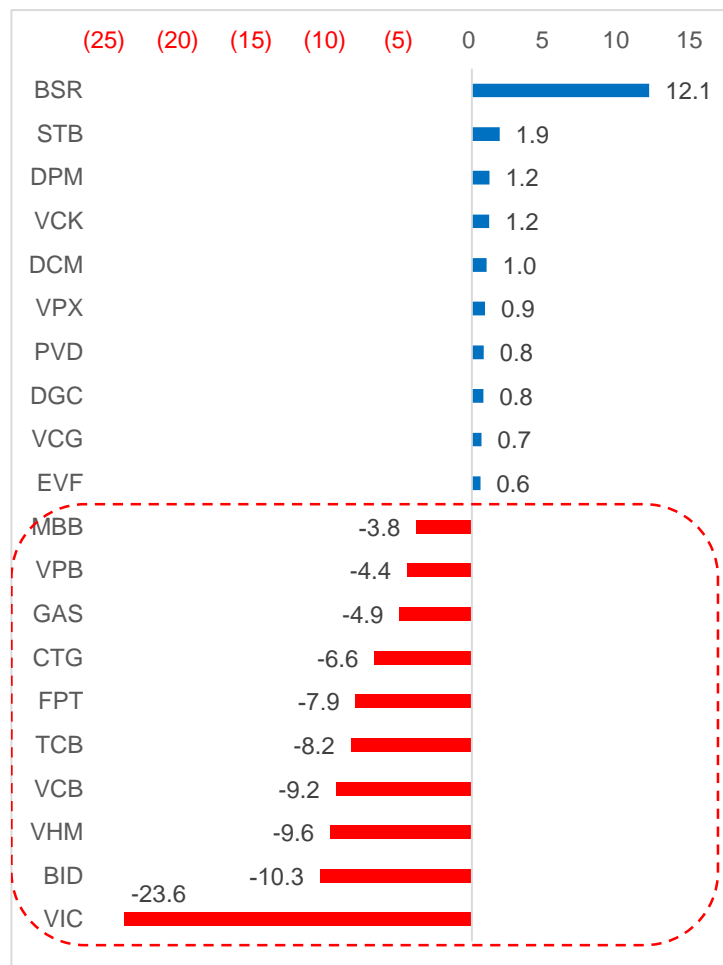
Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

Top cổ phiếu gây áp lực cho Vn-Index (-72 điểm) trong tuần vừa qua



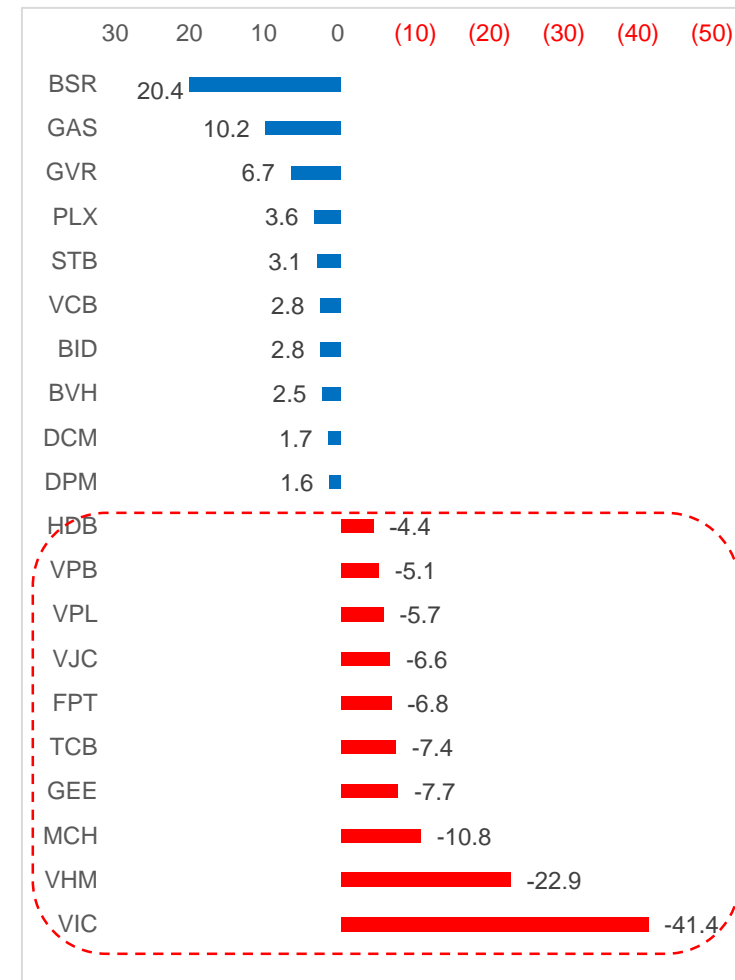
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ gây áp lực cho Vn-Index (-118 điểm) trong vòng 1 tháng vừa qua



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu gây áp lực cho Vn-Index (-88 điểm) kể từ đầu năm

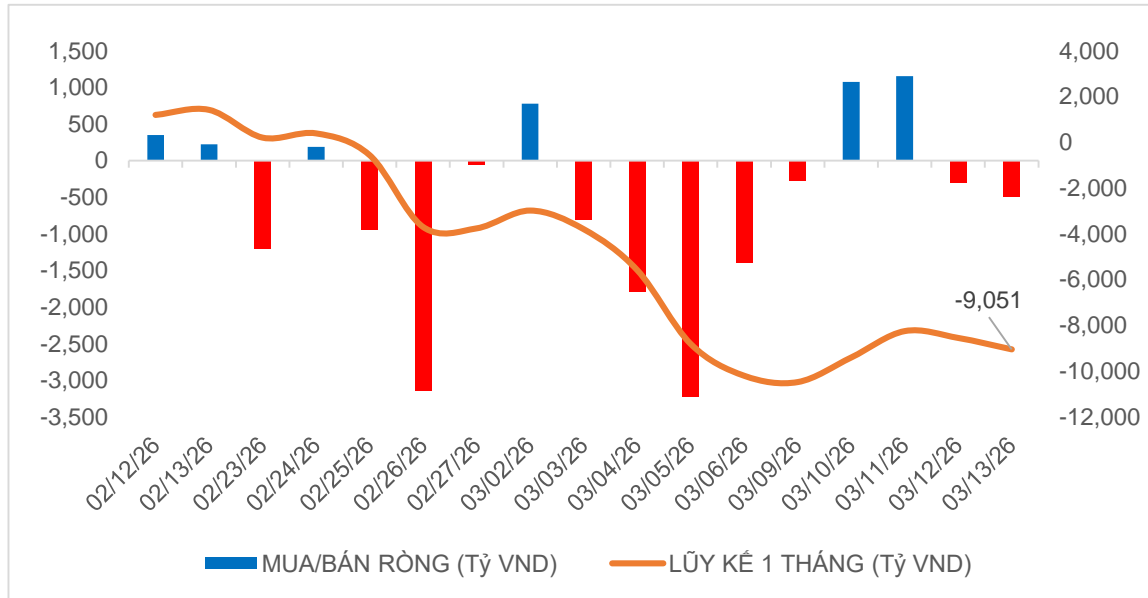


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Khối ngoại mua ròng +1.153 tỷ đồng, cắt mạch bán ròng 2 tuần liên tiếp

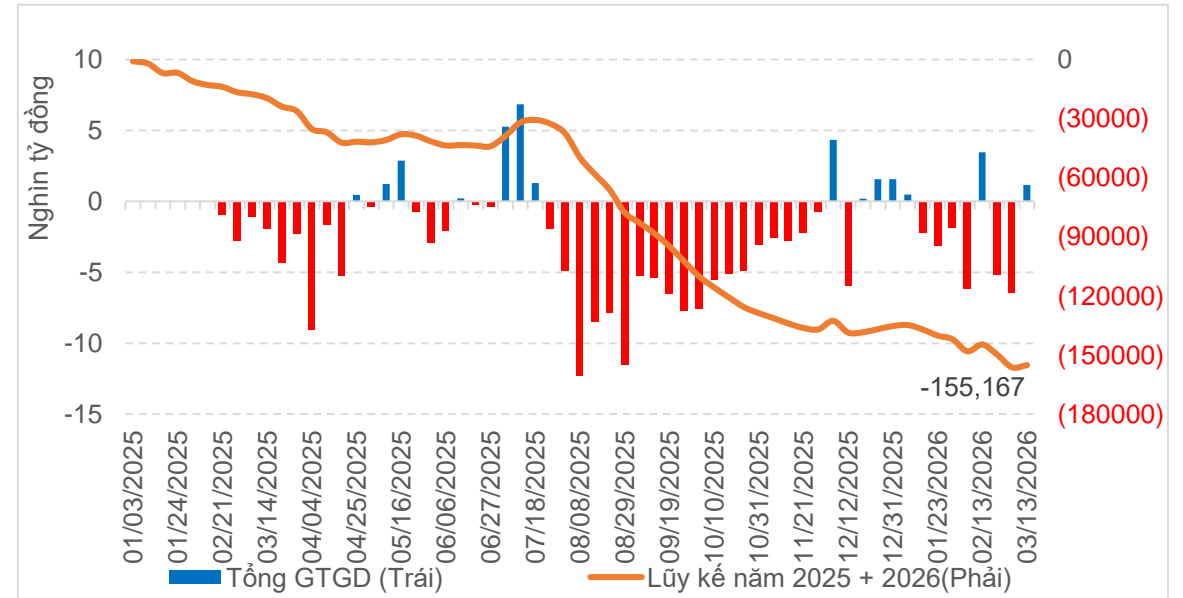
Khối ngoại mua ròng +1.153 tỷ đồng, cắt mạch bán ròng 2 tuần liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại vẫn bán ròng -19.837 tỷ đồng (~760 triệu USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: MWG (+1.536 tỷ đồng), VNM (+645 tỷ đồng), HPG (+493 tỷ đồng), trong khi bán ròng STB (-798 tỷ đồng), VHM (-493 tỷ đồng), VIC (-453 tỷ đồng), ... Tụ doanh các công ty chứng khoán mua ròng đối với các cổ phiếu như: VIB (+115 tỷ đồng), VCB (+114 tỷ đồng), VIX (+103 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: MSN (-102 tỷ đồng), MBB (-88 tỷ đồng), FPT (-83 tỷ đồng).

Giao dịch NĐTNN trong vòng 1 tháng (Theo ngày)



Nguồn: FinX, MBS Research

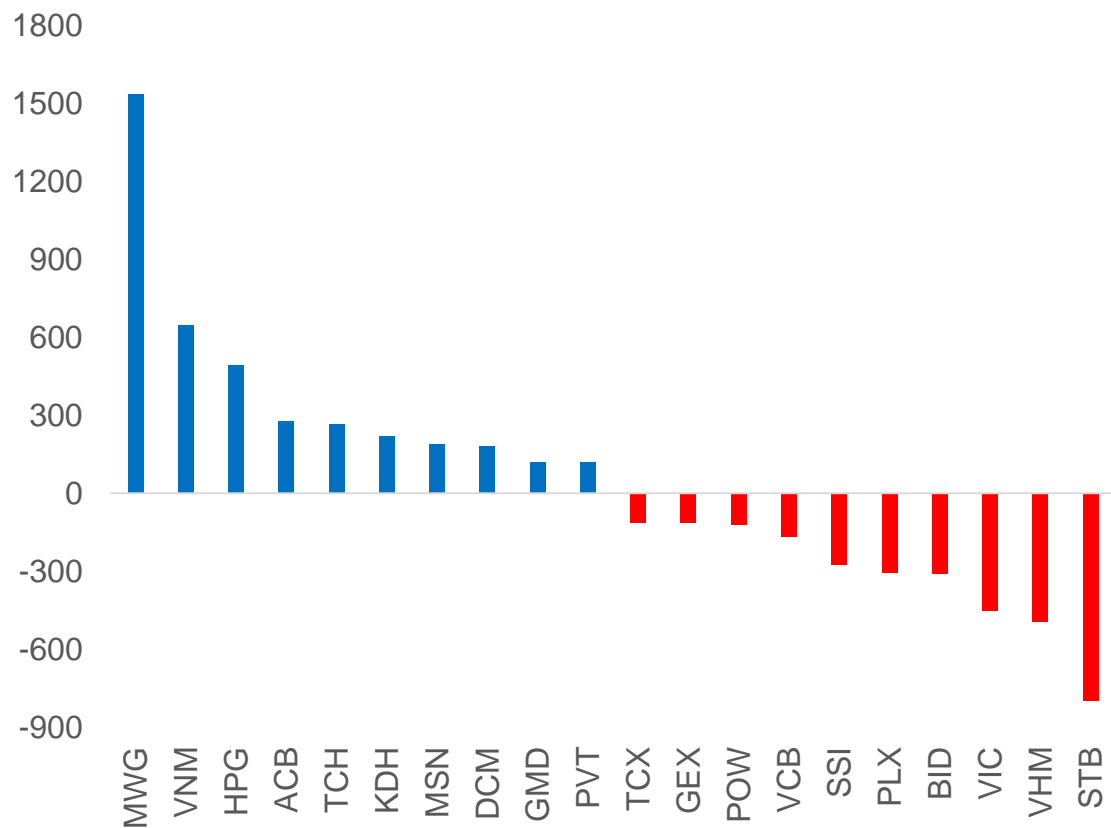
Giao dịch NĐTNN (theo tuần)



Nguồn: FinX, MBS Research

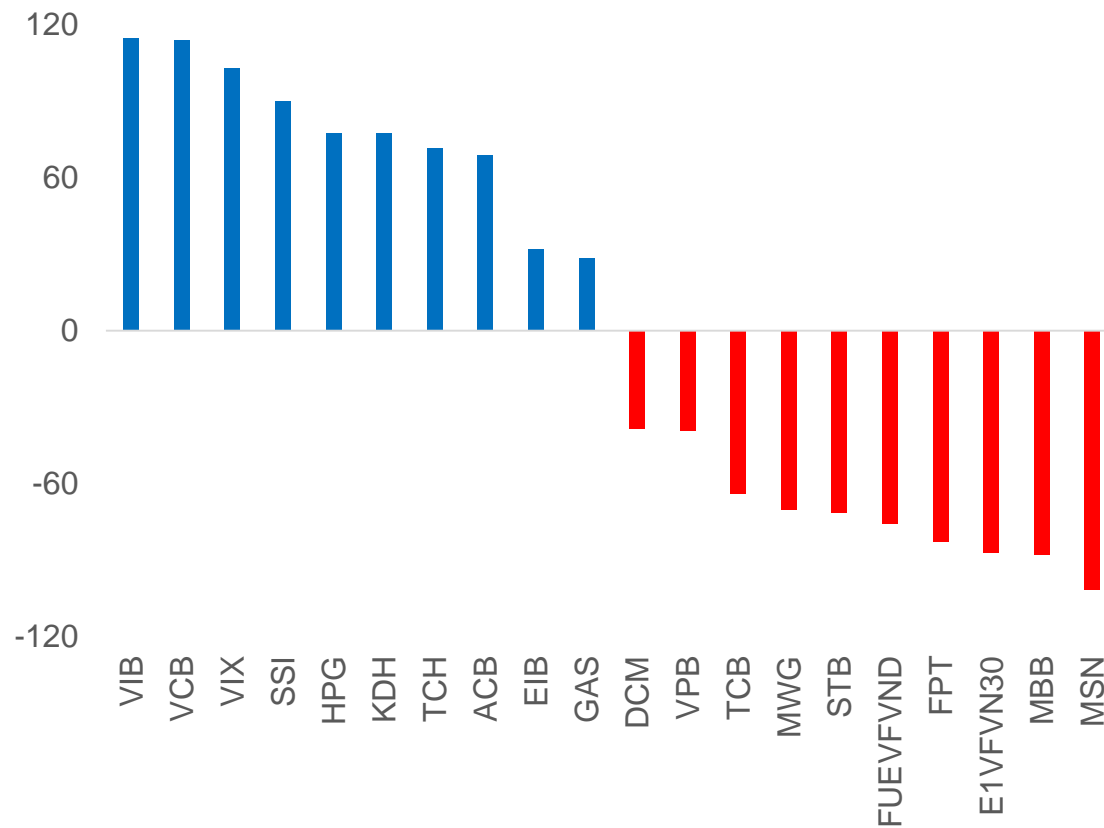
Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Diễn biến mua/bán ròng và hiệu suất ở các quỹ ETF

	Fund Assets (M USD)	NAV Currency	NAV	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)
Fubon FTSE Vietnam ETF	411.6	TWD	17.7	-6.9%	-2.3%	42.8%	-5.53	-15.36	-46.19	-39.57	-361.66
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	208.3	KRW	30,125.2	-8.0%	-3.5%	30.7%	0.00	0.00	-2.23	-2.23	-12.19
Premia Vietnam ETF	6.0	HKD	90.5	-9.8%	-6.0%	53.1%	0.00	0.00	0.00	0.00	-9.13
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	5.3	VND	31,308.7	-8.8%	-0.4%	54.5%	0.00	0.00	0.39	0.39	0.74
DCVFMVN Mid Cap ETF	13.0	VND	13,374.5	1.3%	-1.4%	16.4%	0.00	0.00	0.37	0.37	-2.18
KIM Growth VN30 ETF	91.0	VND	12,530.3	-8.6%	-7.0%	38.2%	0.00	0.00	0.00	0.00	-5.11
KIM Growth VNFINSELECT ETF	10.3	VND	16,639.7	-8.8%	-5.2%	18.7%	0.00	0.00	-0.33	0.00	-4.89
KIM Growth VN DIAMOND ETF	2.8	VND	13,708.4	-7.8%	-2.6%	11.6%	0.00	0.00	0.00	0.00	-1.61
MAFN VN30 ETF	30.1	VND	22,833.9	-8.8%	-7.7%	36.8%	0.00	-1.62	-2.83	-2.38	-11.83
MAFM VNDIAMOND ETF	12.0	VND	15,802.3	-8.4%	-3.4%	11.8%	0.00	0.39	-0.27	0.97	-2.57
SSIAM VN30 ETF	8.5	VND	23,480.8	-5.2%	-5.1%	40.3%	0.17	0.36	0.45	0.26	-0.31
SSIAM VNX50 ETF	5.5	VND	27,676.9	-1.2%	5.2%	44.3%	0.00	0.00	0.21	-0.11	-1.02
SSIAM VNFIN LEAD ETF	20.6	VND	29,250.0	-4.5%	0.0%	29.2%	-0.23	-0.11	0.81	0.70	-1.55
DCVFMVN Diamond ETF	511.6	VND	37,591.0	-8.0%	-2.0%	11.9%	-1.08	10.78	11.18	6.56	-9.31
Global X MSCI Vietnam ETF	31.2	USD	23.3	-10.6%	-8.9%	44.3%	0.00	0.00	6.41	5.02	14.41
CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	10.9	USD	1.3	-11.5%	-9.6%	38.1%	0.00	-0.28	0.41	0.41	-13.19
VanEck Vietnam ETF	580.9	USD	17.7	-8.8%	-8.8%	40.6%	-1.69	-21.06	26.93	14.95	10.14
Xtrackers Vietnam Swap UCITS ETF	356.0	EUR	33.0	-8.2%	-8.0%	37.7%	0.00	1.64	11.58	11.58	-20.80
KraneShares Dragon Capital Vietnam Growth Index ETF	13.4	USD	24.4	-8.5%	-3.7%--		0.00	2.56	9.97	6.36	13.71
DCVFMVN30 ETF Fund	221.3	VND	33,361.4	-6.6%	-5.8%	40.0%	-1.69	-1.98	-15.23	-15.00	-94.21
	2,550.4						-10.05	-24.68	1.65	-11.72	-512.56

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

	03/13/2026	03/06/2026	02/27/2026	02/13/2026	02/06/2026
Dầu khí	-25.0%	95.1%	47.0%	-40.3%	-8.0%
Ngân hàng	-3.0%	24.5%	-1.4%	-15.0%	12.9%
Chứng khoán	-40.5%	93.3%	83.6%	-39.7%	-0.7%
Bất động sản	-14.8%	37.0%	13.2%	-13.3%	-13.6%
Dệt may	-40.9%	76.2%	51.8%	-57.3%	155.8%
Bán lẻ	-23.9%	59.2%	5.9%	-45.0%	15.0%
Vingroup	-25.0%	32.3%	-11.6%	-34.3%	17.6%
Xây dựng & VLXD	-4.2%	-14.0%	212.4%	-62.4%	101.8%
Thực phẩm	-13.9%	31.9%	84.4%	-57.4%	-8.0%
Thủy sản	-41.9%	44.2%	27.9%	-63.6%	80.4%
Logistics	-57.2%	65.7%	44.3%	-8.6%	77.2%
Dược phẩm	19.0%	-14.2%	28.3%	-22.8%	-27.5%
Sản xuất & PP Điện	-53.4%	144.1%	128.4%	-58.4%	46.9%
Đầu tư công	44.4%	59.7%	79.8%	-57.8%	-33.7%
Hóa chất	15.6%	60.2%	148.9%	-38.1%	12.8%
Cao su tự nhiên	-60.6%	122.5%	185.5%	-67.0%	27.3%
Bảo hiểm	-17.8%	0.1%	26.8%	-58.8%	72.7%
Ô tô và phụ tùng	-0.5%	26.0%	9.8%	-30.2%	4.8%
Dịch vụ	-12.8%	3.6%	44.5%	-33.5%	-31.1%
BDS KCN	-47.8%	44.7%	42.8%	-59.2%	44.0%
Viettel	-22.6%	12.5%	18.4%	-55.3%	6.2%
Du lịch	24.0%	20.9%	51.1%	-16.3%	-29.9%
Công nghệ	-33.4%	-32.6%	218.1%	-35.8%	-2.7%
Đường	-28.3%	-0.5%	14.6%	-15.7%	8.9%

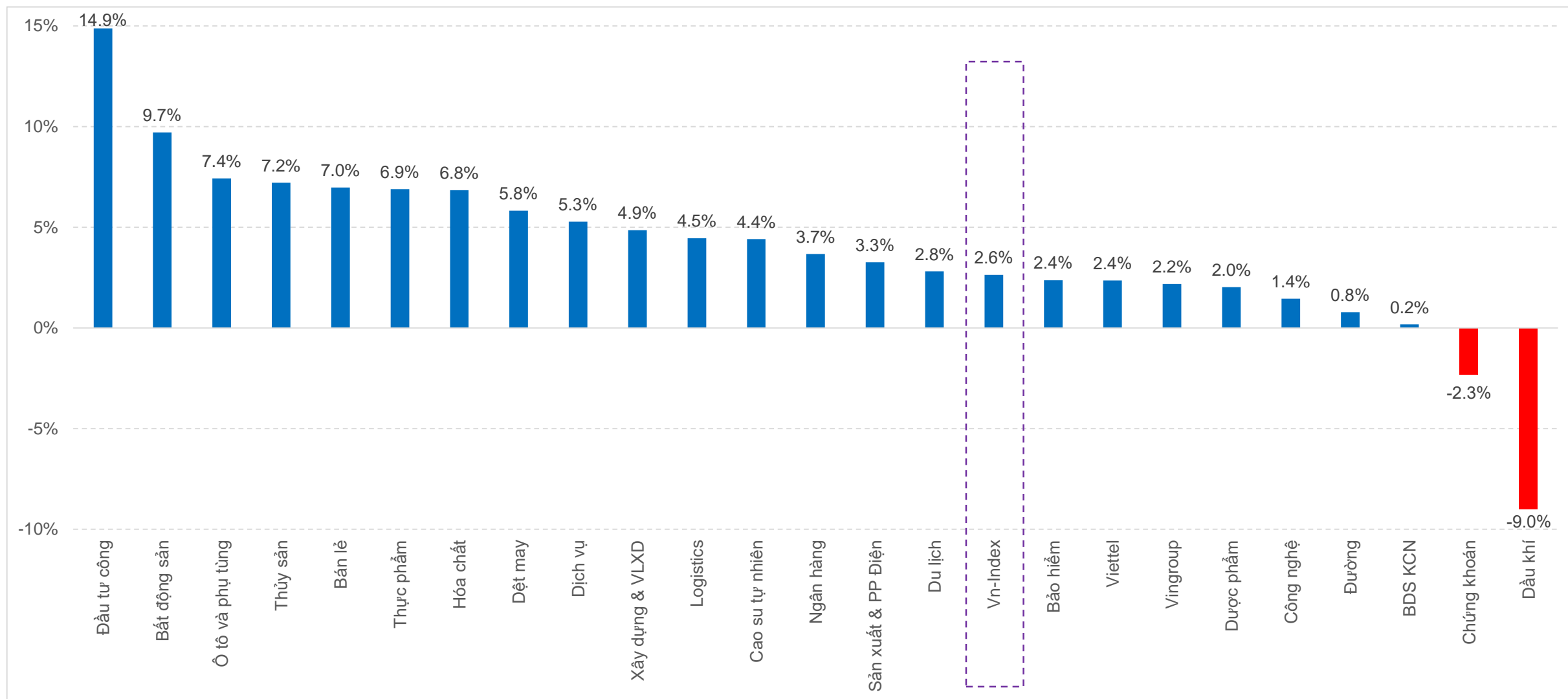
Nguồn: FinX, MBS Research

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	03/13/2026	03/06/2026	02/27/2026	02/13/2026	02/06/2026
Dầu khí	12.9%	13.4%	9.7%	9.6%	10.2%
Ngân hàng	22.1%	17.8%	20.1%	29.7%	22.1%
Chứng khoán	13.2%	17.3%	12.6%	10.0%	10.5%
Bất động sản	5.9%	5.4%	5.6%	7.2%	5.2%
Dệt may	0.6%	0.8%	0.7%	0.6%	1.0%
Bán lẻ	5.1%	5.2%	4.6%	6.3%	7.3%
Vingroup	4.9%	5.1%	5.5%	9.0%	8.7%
Xây dựng & VLXD	7.1%	5.8%	9.5%	4.4%	7.5%
Thực phẩm	4.7%	4.2%	4.5%	3.6%	5.3%
Thủy sản	0.4%	0.6%	0.6%	0.6%	1.1%
Logistics	2.0%	3.6%	3.1%	3.1%	2.1%
Dược phẩm	0.1%	0.1%	0.1%	0.2%	0.1%
Sản xuất & PP Điện	2.5%	4.2%	2.4%	1.6%	2.4%
Đầu tư công	2.4%	1.3%	1.1%	0.9%	1.4%
Hóa chất	7.7%	5.2%	4.5%	2.7%	2.7%
Cao su tự nhiên	0.2%	0.4%	0.3%	0.1%	0.3%
Bảo hiểm	0.3%	0.3%	0.4%	0.4%	0.7%
Ô tô và phụ tùng	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%
Dịch vụ	1.2%	1.1%	1.5%	1.5%	1.5%
BDS KCN	1.6%	2.4%	2.3%	2.4%	3.7%
Viettel	0.7%	0.8%	0.9%	1.2%	1.6%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	4.0%	4.7%	9.7%	4.4%	4.4%
Đường	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%

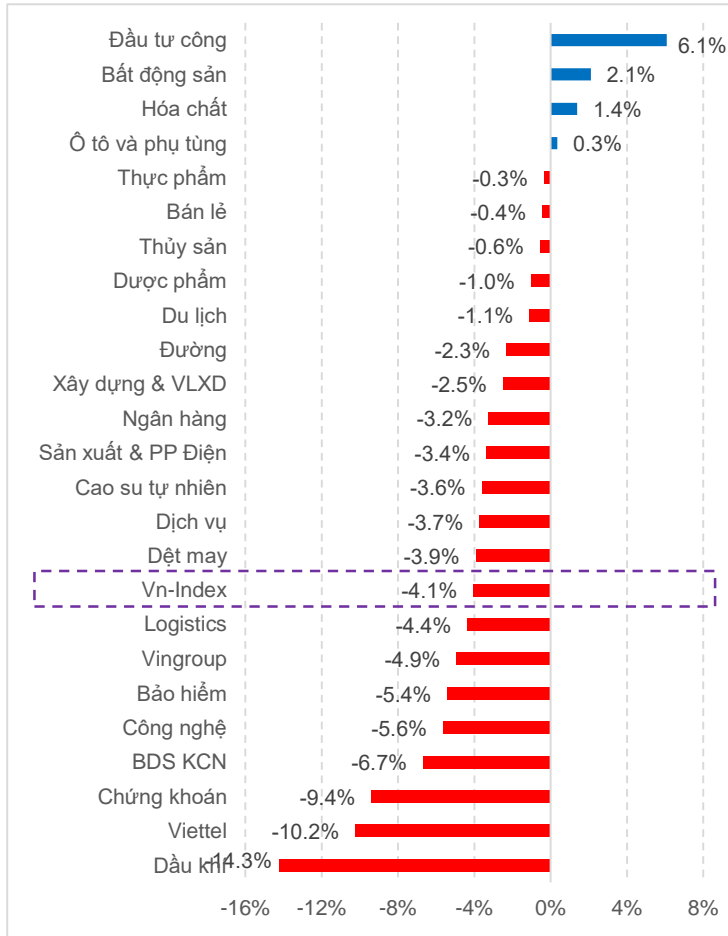
Nguồn: FinX, MBS Research

Hiệu suất các nhóm cổ phiếu so với phiên giảm 115 điểm của Vn-Index ngày 09/03/2026



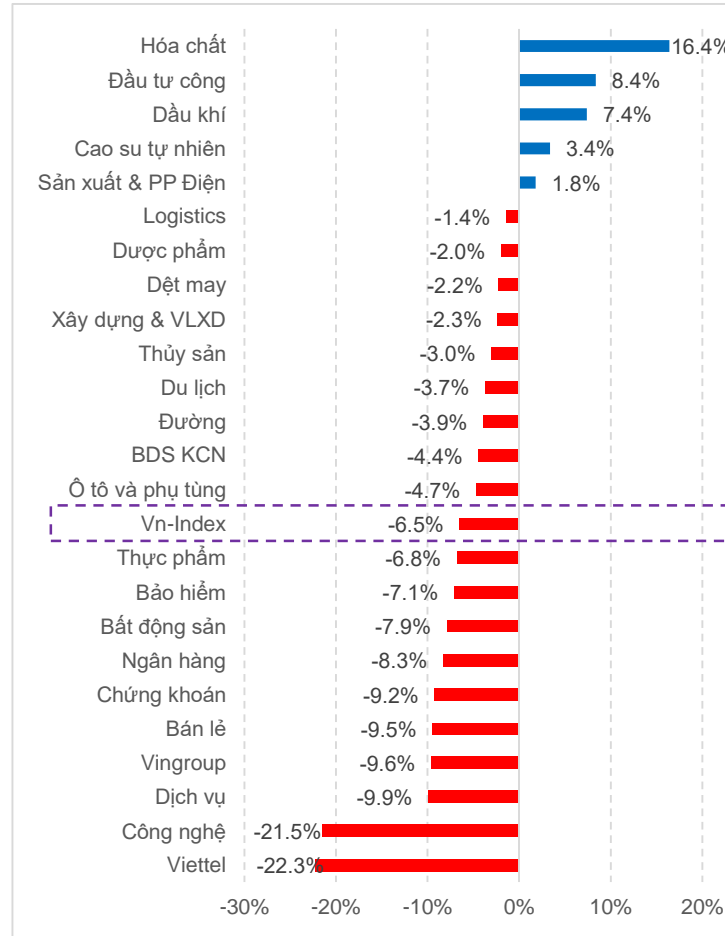
Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tuần)



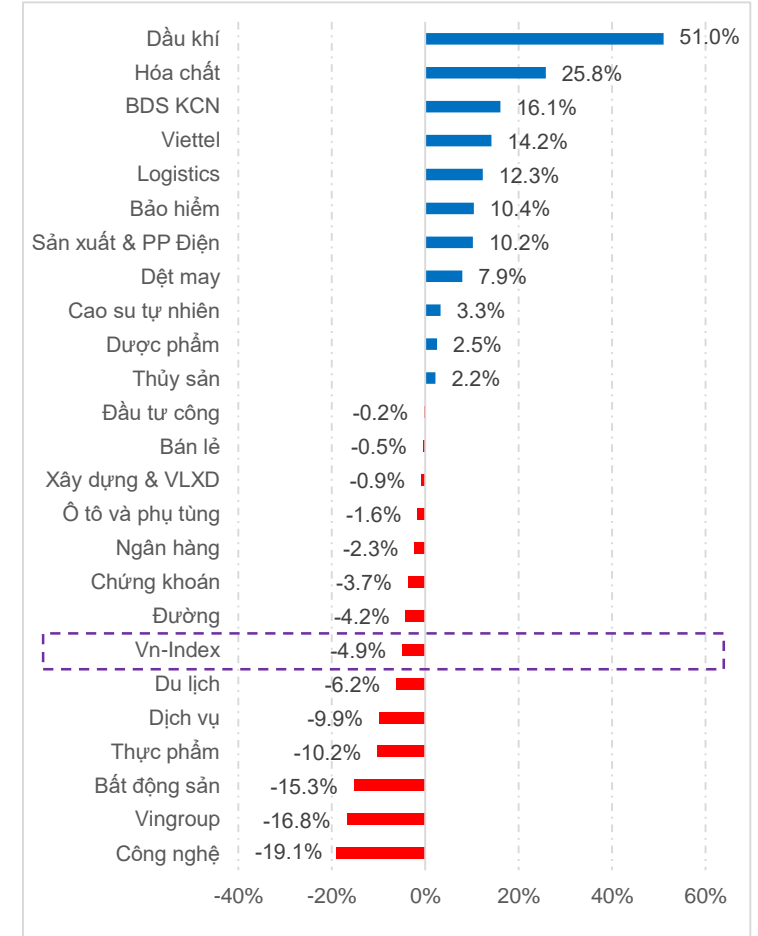
Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tháng)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (YTD)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân 50 phiên lớn nhất thị trường

STT	MCK	Giá đóng cửa (13/03)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1696.24	-4.1	-6.5	-5.0	
1	HPG	26.65	-2.2	-0.9	1.0	1,358
2	FPT	77.00	-5.6	-22.1	-19.6	1,216
3	SSI	28.40	-9.8	-9.1	-6.1	1,112
4	SHB	14.95	-2.9	-2.6	-8.6	1,045
5	VHM	98.00	3.2	-10.1	-21.0	952
6	VIC	144.60	-7.6	-9.1	-14.7	911
7	STB	65.80	3.1	7.7	13.5	903
8	MBB	26.15	-2.1	-7.8	3.4	893
9	VCB	59.00	-4.2	-8.1	2.6	816
10	VIX	16.45	-6.8	-11.0	-13.4	813
11	MWG	82.00	-0.9	-11.7	-7.2	750
12	CTG	34.00	-4.6	-10.5	-4.9	662
13	VPB	25.65	-3.8	-9.2	-10.5	642
14	BSR	35.20	-5.0	47.3	118.6	632
15	MSN	73.90	0.8	-5.3	-4.0	595

Nguồn: MBS Research

STT	MCK	Giá đóng cửa (13/03)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	VNM	63.10	1.1	-8.6	3.1	562
17	HDB	25.60	-1.2	-8.1	-13.8	531
18	BID	40.65	-6.7	-14.5	4.5	509
19	PLX	48.40	-21.9	-6.4	37.1	503
20	PVS	40.00	-21.6	-8.9	16.6	494
21	TCB	30.00	-4.6	-15.4	-14.0	488
22	VCI	36.95	-2.8	2.9	6.2	462
23	GAS	91.80	-18.1	-9.5	26.8	425
24	GEX	33.75	-5.2	-4.0	-22.6	389
25	DGC	77.40	5.9	14.2	13.0	381
26	ACB	23.45	0.6	-1.7	-2.3	371
27	HCM	21.65	-7.3	-7.1	-1.7	361
28	PVD	40.00	-5.4	20.7	41.1	352
29	SHS	16.40	-10.9	-10.4	-20.4	321
30	VRE	25.25	-3.8	-15.7	-25.0	308

Nguồn: FinX, MBS Research

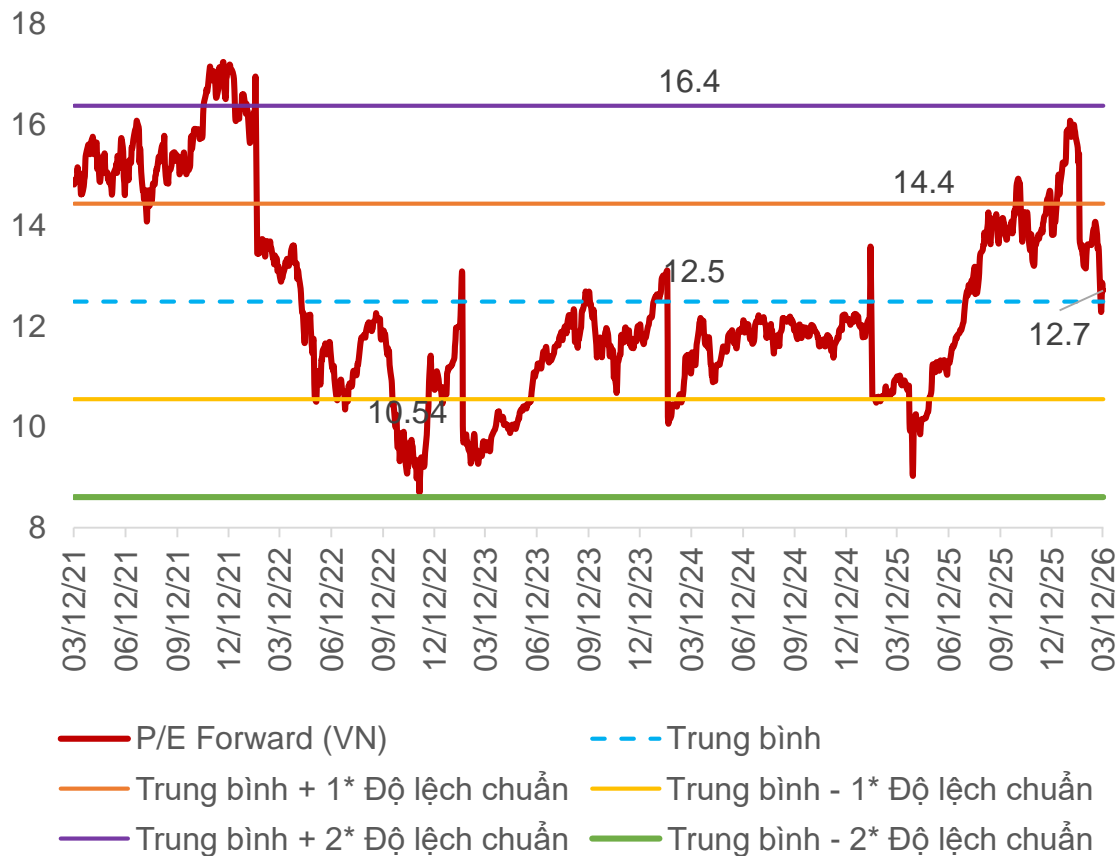
Trong ngắn hạn, thị trường đang trong nhịp giảm khi chỉ số dễ mất các ngưỡng trung bình hay được quan sát như MA20, MA50, ... hỗ trợ ngắn hạn 1.650 điểm, kháng cự 1.750 điểm



Nguồn: Tradingvies, MBS Research

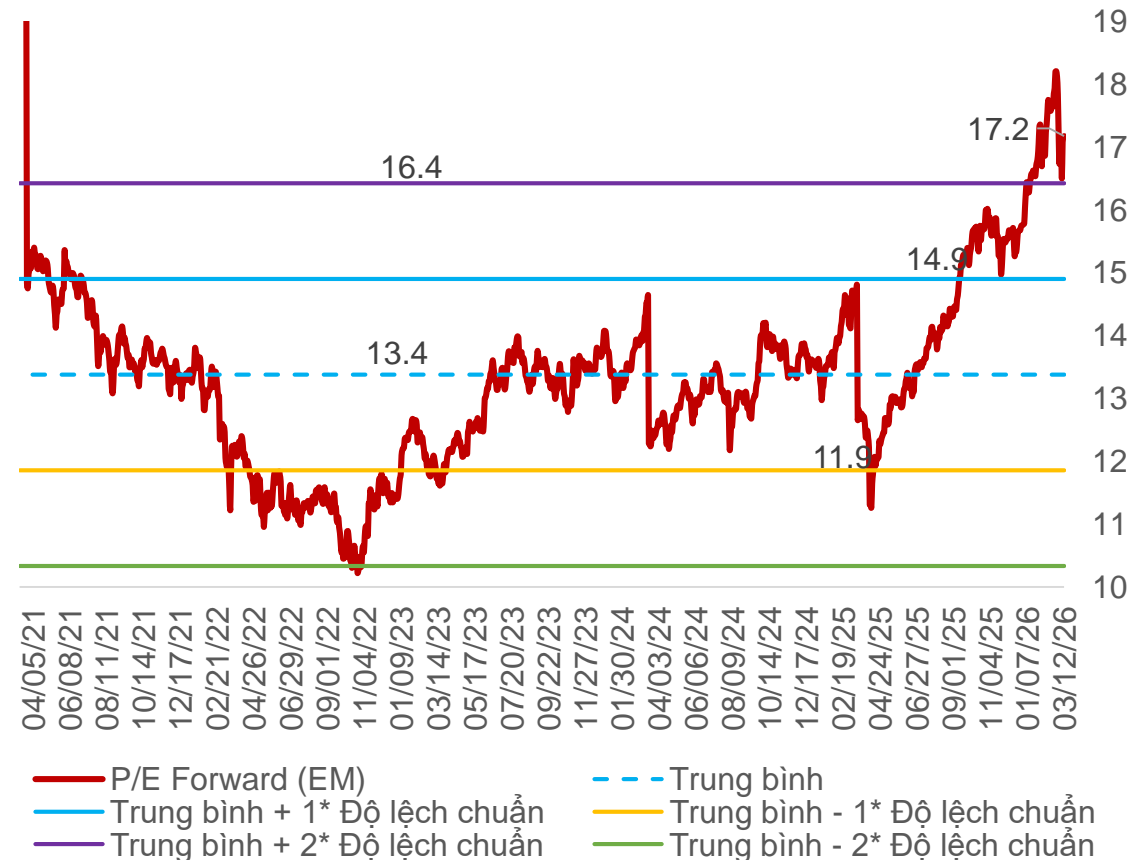
Định giá thị trường: Hệ số P/E dự phóng của thị trường Việt Nam và thị trường mới nổi trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của TTCKVN



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của thị trường mới nổi (Emerging)



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Nhận định thị trường: Theo yếu tố mùa vụ, tháng 3 đang là tháng có xác suất tăng cao, trong đó 5 năm gần nhất thị trường đều tăng điểm trong chuỗi tăng 9/10 năm trở lại đây, năm giảm duy nhất (2020, giảm gần -25%) là dịch covid.

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	1.90	2.01	-.80	-.64	2.62	.57	1.74	3.89	-.63	-2.06	3.15	1.65
2026	2.50	2.80	-9.79									
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-1.22	-1.33	3.13	5.53
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 3 2026



STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (Tỷ VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
1	CTG	299,027	53,000	37.6%	19.4%	7.2	1.4	Hưởng lợi từ việc đẩy nhanh đầu tư công trong năm 2026. NIM được duy trì tốt hơn so với các ngân hàng tư nhân nhờ chi phí vốn (COF) vượt trội. Chi phí dự phòng giảm mạnh, tạo tiềm năng cao cho tăng trưởng lợi nhuận.
2	ACB	125,591	33,600	37.4%	30.5%	6.0	1.1	Tín dụng SME và bán lẻ phục hồi mạnh hơn trong năm 2026, hỗ trợ biên lãi ròng (NIM) hồi phục. Chất lượng tài sản vượt trội giúp duy trì chi phí tín dụng ở mức thấp. Định giá hấp dẫn so với các doanh nghiệp cùng ngành.
3	STB	125,744	78,500	17.2%	130.7%	8.7	1.6	Triển vọng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ đến từ kiểm soát chi phí tốt hơn và áp lực trích lập dự phòng giảm dần. Kỳ vọng khoản nợ xấu tồn đọng lâu năm liên quan đến 32.5% cổ phần của ông Trầm Bê sẽ được xử lý trong năm 2026 và hoàn tất trong đầu 2027, qua đó có thể mang lại một khoản lợi nhuận đột biến lớn từ việc thu hồi nợ và hoàn nhập dự phòng.
4	HPG	224,891	35,600	21.1%	34.0%	10.7	1.8	HPG được kỳ vọng sẽ hưởng lợi từ triển vọng tích cực của nhu cầu thép xây dựng và HRC, được hỗ trợ bởi đà tăng trưởng của nhu cầu nội địa. Sản lượng và giá thép xây dựng được dự báo sẽ cải thiện trong Q1/26, nhờ nhu cầu gia tăng từ lĩnh vực hạ tầng và xây dựng nhà ở. Tổng sản lượng tiêu thụ được dự báo tăng 23%/9% trong giai đoạn 2026–2027, chủ yếu nhờ mức tăng mạnh của sản lượng HRC (+50% so với cùng kỳ) từ DQ2. Lợi nhuận ròng dự kiến tăng 34% trong năm tài chính 2026.
5	SSI	80,711	43,400	34.0%	21.0%	16.2	1.9	SSI đang ghi nhận bước tiến mạnh mẽ về thị phần giao dịch các quý gần đây và có thể tiếp tục duy trì động lực này trong năm 2026 nhờ tệp khách hàng tổ chức mạnh trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đứng trước ngưỡng cửa nâng hạng theo đánh giá của FTSE. Thanh khoản giao dịch bình quân ngày của thị trường tăng cao hơn nhờ triển vọng nâng hạng (dự báo +10% svck trong năm 2026) cùng với dư nợ cho vay ký quỹ bình quân của SSI tăng mạnh (dự báo +25% svck trong năm 2026) sẽ hỗ trợ lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ (NPATMI) của SSI tăng 21% svck trong năm 2026.
6	GVR	163,400	49,500	20.7%	12.0%	20.7	2.4	GVR sở hữu nhiều triển vọng dài hạn nhờ: (1) Thiếu hụt nguồn cung cao su, (2) Các khu công nghiệp (IP) mới, (3) Chuyển đổi đất cao su. Động lực tăng trưởng đến từ các IP mới như Hiệp Thạnh, Rạch Bắp giai đoạn 2, Bắc Đồng Phú mở rộng, Nam Đồng Phú mở rộng, Minh Hưng 3 giai đoạn 2, qua đó tạo ra quỹ đất mới phục vụ phát triển dài hạn.

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 3 2026



STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (Tỷ VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
7	KBC	33,809	40,500	13.0%	10.0%	14.3	1.2	Các cải cách chính sách nhằm thu hút cả đầu tư trong nước và nước ngoài vào các ngành công nghệ cao đang tạo nền tảng cho sự chuyển đổi của lĩnh vực khu công nghiệp (KCN), từ mô hình KCN truyền thống sang KCN sinh thái và công nghệ cao. Trong bối cảnh đó, KBC đang mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp FDI công nghệ cao. Gần đây nhất, công ty tham gia dự án trung tâm dữ liệu AI SGI-HCM Campus với tổng vốn đăng ký 2 tỷ USD. Trung tâm dữ liệu có quy mô 12 ha, tọa lạc tại KCN Tân Phú Trung. Bên cạnh đó, KBC tiếp tục thúc đẩy quan hệ hợp tác với các nhà sản xuất công nghệ lớn như Luxshare, LG và Goertek.
8	MSN	116,107	109,200	35.8%	33.0%	22.7	3.3	Năm 2025, MCH chịu tác động tiêu cực từ (1) nhu cầu tiêu dùng suy yếu và (2) sự thay đổi trong hệ thống phân phối bán lẻ của kênh truyền thống. Do đó, doanh thu của MCH được ước tính giảm nhẹ 3% yoy, xuống 30.058 tỷ đồng. Trong khi đó, WCM tiếp tục tăng trưởng vững, chủ yếu nhờ mở rộng mạnh hệ thống cửa hàng; MML tăng tỷ trọng thị phần thông qua sản phẩm mới và mở rộng độ phủ trong mạng lưới bán lẻ hiện đại của WCM; còn MHT hưởng lợi từ giá kim loại thế giới duy trì ở mức cao và lập đỉnh mới. Cùng với đóng góp thu nhập tích cực từ TCB, lợi nhuận ròng của MSN năm 2025 được dự báo tăng 88% yoy. Giai đoạn 2026–2027, khi hệ thống bán lẻ mới đi vào ổn định và nhu cầu tiêu dùng hồi phục, MCH được kỳ vọng quay lại quỹ đạo tăng trưởng. Đồng thời, chúng tôi dự phóng WCM mở thêm khoảng 900 cửa hàng/năm, tập trung mạnh vào miền Bắc – miền Trung, tương ứng tăng trưởng số lượng cửa hàng khoảng 16%/năm. Bên cạnh đó, PLH, MML và MSR được kỳ vọng duy trì tăng trưởng hai chữ số. Tổng hợp các mảng kinh doanh cốt lõi cùng thu nhập từ TCB, lợi nhuận ròng của MSN giai đoạn 2026–2027 được dự báo tăng lần lượt 33% và 26% yoy.
9	CTR	11,027	123,000	28.5%	15.5%	15.7	4.4	Với khả năng tạo dòng tiền mạnh, tăng trưởng ổn định theo quý và mức định giá hấp dẫn, CTR nổi bật là một lựa chọn đầu tư đáng cân nhắc, đặc biệt trong bối cảnh rủi ro thị trường gia tăng liên quan đến tỷ giá và lãi suất.
10	DCM	21,785	46,200	14.4%	26.5%	11.4	1.5	Với chiến lược gia tăng tỷ trọng phân bón NPK, DCM được kỳ vọng sẽ duy trì doanh thu và biên lợi nhuận ổn định hơn so với các giai đoạn trước. Tỷ trọng xuất khẩu của DCM cũng tăng lên trong thời gian gần đây, phản ánh chiến lược đa dạng hóa thị trường tiêu thụ và đón đầu chu kỳ phục hồi của giá urê thế giới. Điều này góp phần thúc đẩy doanh thu, trong bối cảnh giá urê trong nước thường trễ khoảng sáu tháng so với giá quốc tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Vĩ mô – Chiến lược thị trường

Nghiêm Phú Cường

Ngô Quốc Hưng

Đinh Hà Anh

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Ngân hàng – Dịch vụ tài chính

Đinh Công Luyện

Phạm Thị Thanh Hương

Bất động sản – VLXD

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Phạm Thị Thanh Huyền

Công nghiệp – Năng lượng

Nguyễn Hà Đức Tùng

Mai Duy Anh

Bán lẻ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Logistics - Vật liệu cơ bản

Võ Đức Anh